

BÁO CÁO VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Tháng 6 năm 2022



Mục Lục

Tổng quan TTCK tháng 5.....	tr.3
Kinh tế Vĩ mô tháng 5	tr.14
Triển vọng TTCK tháng 6.....	tr.23
Danh mục theo dõi tháng 6.....	tr.29
Tuyên bố miễn trừ.....	tr.34



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

- Quyết định tăng lãi suất của FED ngày 4/5 chấm dứt đợt phục hồi ngắn của VNIndex sau tháng 4 giảm điểm. Tâm lý bi quan quay trở lại, áp lực giải chấp dẫn đến tình trạng bán tháo, giảm giá nhanh, mạnh tương đương những thời điểm khủng hoảng trên toàn thị trường. VNINDEX tạo đáy ở mức thấp nhất 1.156,54 điểm và sau đó chuyển từ giai đoạn giảm giá mạnh sang phục hồi tích lũy khi kết thúc tháng ở mức 1.292,68 điểm (-13,7% so với cuối 2021 và -5.42% so với cuối tháng 4/2022). TTCK Việt Nam tiếp tục chịu những ảnh hưởng tiêu cực của Chiến tranh Nga và Ukraine, diễn biến lạm phát toàn cầu, FED tăng lãi suất và giảm cung tiền, kinh tế thế giới giảm tốc tăng trưởng. Bên cạnh đó là các thông tin hỗ trợ như gói hỗ trợ lãi suất 2%, S&P nâng xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam, Trung Quốc tung gói kích thích kinh tế kỷ lục hơn 5.000 tỷ USD.

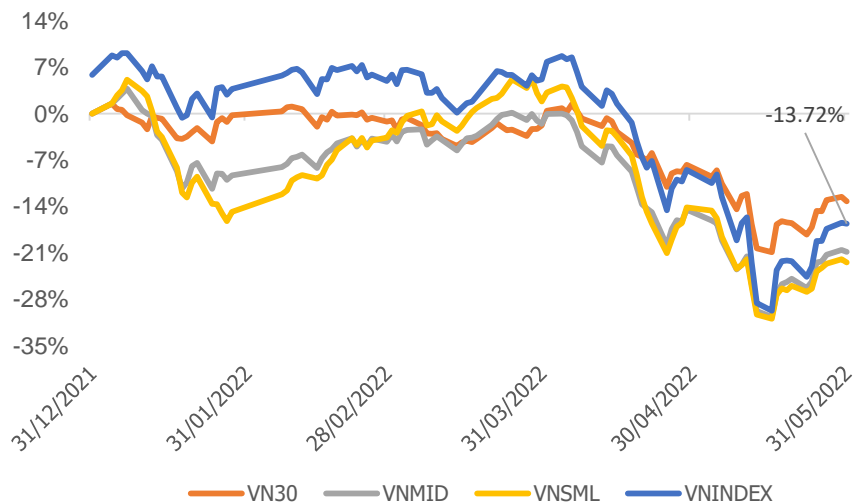




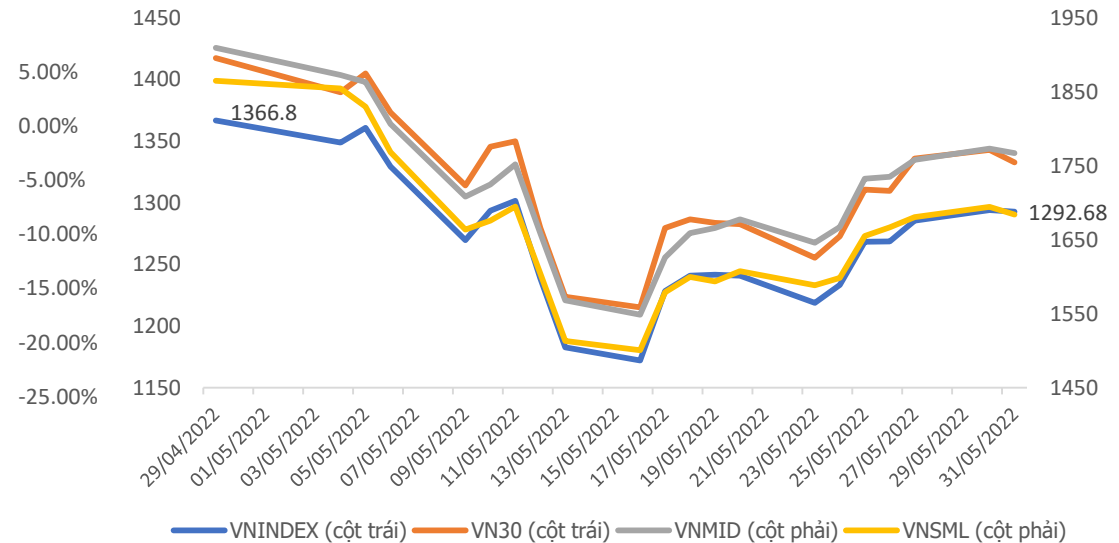
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

□ Các chỉ số đều giảm giá mạnh trong 02 tuần đầu tháng 05/2022. Trong đó nhóm cổ phiếu VNMidcap và VNSmallcap giảm giá mạnh nhất dưới áp lực giải chấp và tâm lý còn yếu của các nhà đầu tư mới. Mức độ phục hồi kém với thanh khoản suy giảm trong quá trình phục hồi. Nhóm cổ phiếu VN30 mức độ giảm giá ít hơn, đồng thời khối lượng giao dịch cũng cải thiện tương đối tích cực khi có sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài, các quỹ ETF. Điểm đặc biệt là thị trường thường tạo đỉnh khi mức độ tăng giá của nhóm VNMID, VNSML cao hơn VNINDEX, VN30 thể hiện mức độ hưng phấn, tỉ lệ sử dụng đòn bẩy cao của nhà đầu tư cá nhân.

Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong năm 2022



Diễn biến TTCK Việt Nam tháng 5/2022



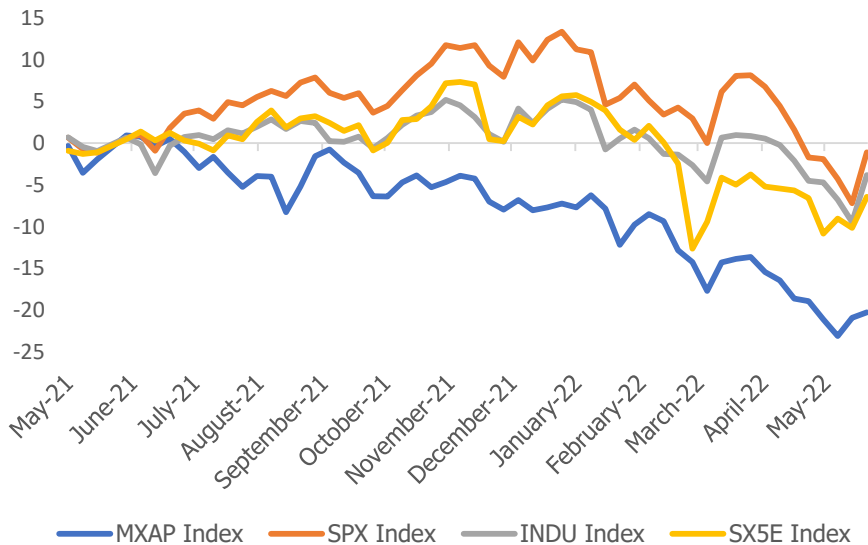
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



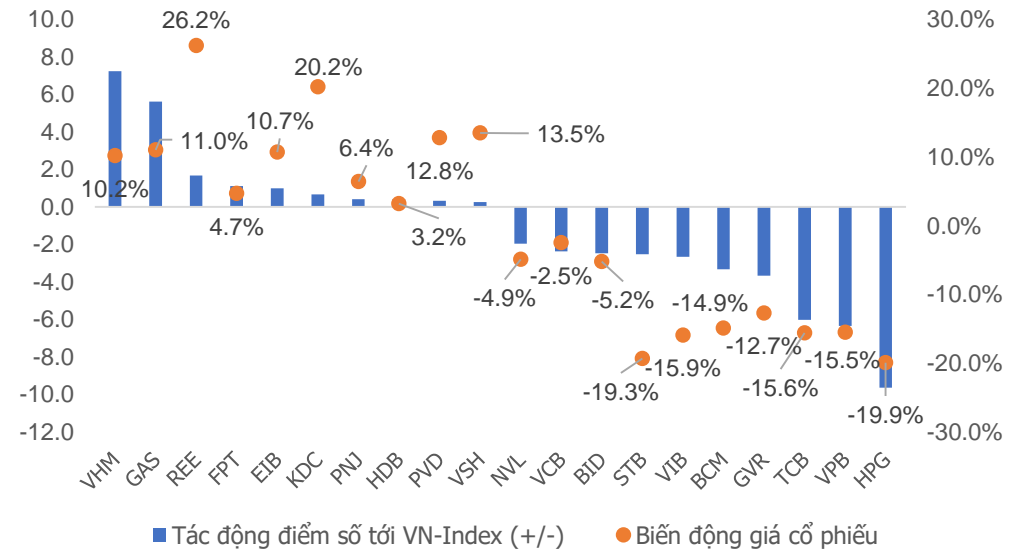
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

- Cổ phiếu ảnh hưởng tích cực lớn nhất là VHM với mức phục hồi tốt 10,2% sau thời gian dài giảm giá mạnh từ tháng 06/2021 về vùng định giá, mức PE thấp tương ứng 7. Tiếp theo là GAS với mức tăng giá 11% và duy trì tăng trưởng doanh thu lợi nhuận tốt, hưởng lợi từ giá khí tăng cao. Ngược lại ảnh hưởng lớn nhất, tiêu cực đến mức giảm điểm của VNINDEX là HPG với áp lực bán tháo, giải chấp mạnh, cũng như e ngại kết quả kinh doanh giảm tốc do giá thép giảm, nhu cầu tiêu thụ giảm...

Tăng trưởng % các chỉ số chứng khoán trong khu vực



Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong tháng 5/2022



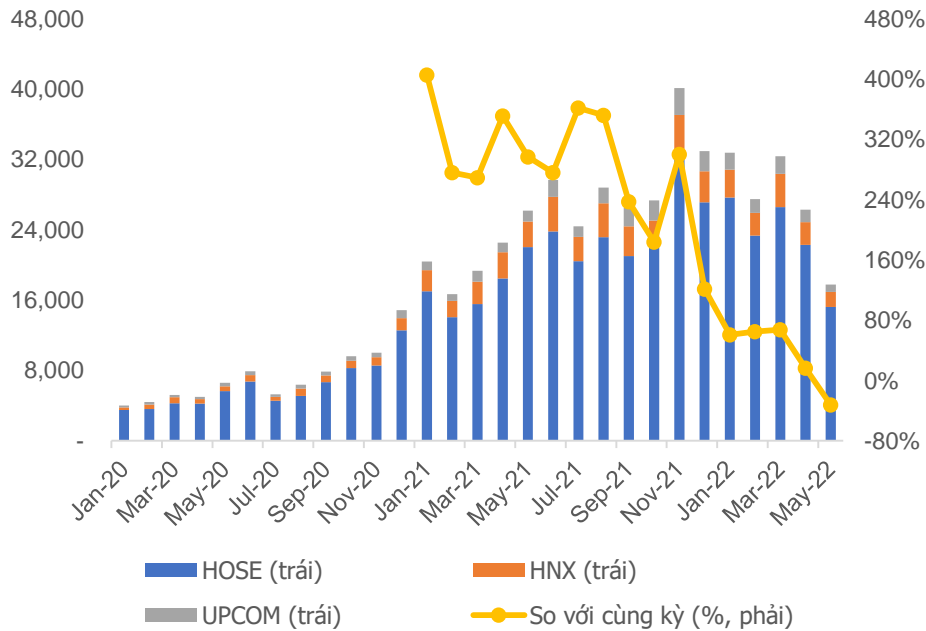
Nguồn: Bloomberg, SHS Research



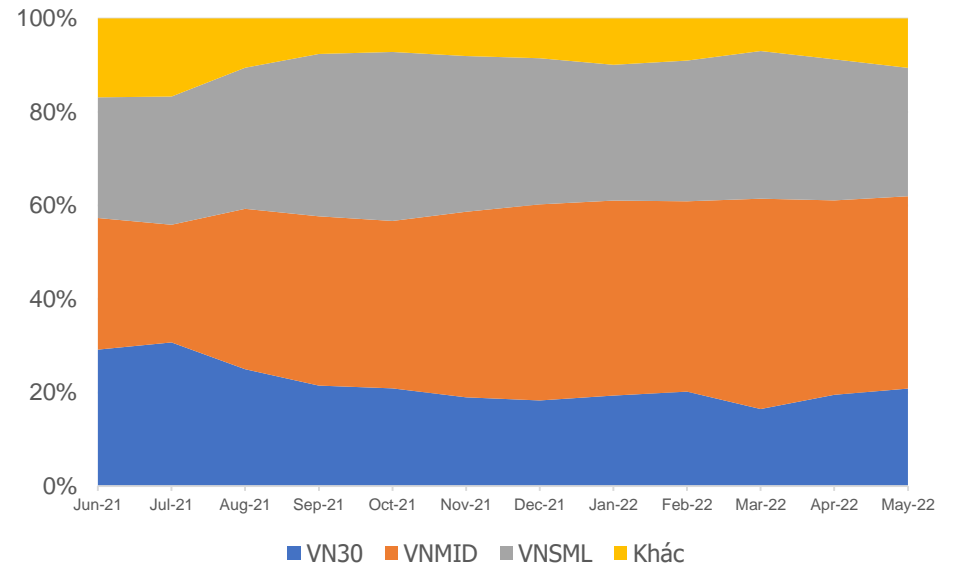
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

☐ Thanh khoản toàn thị trường trong tháng 05/2022 tiếp tục suy giảm mạnh, giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 17.773 tỷ đồng/phiên, giảm 32,4% so với tháng 4 và giảm 32,11% so với cùng kỳ năm trước phản ánh sự thận trọng của số đông các nhà đầu tư. Điểm đặc biệt là tỉ trọng giá trị giao dịch của VN30 đã cải thiện trở lại sau thời gian dài giảm so với VNMID, VNSML do sự phát triển bùng nổ của nhà đầu tư cá nhân tập trung nhiều vào nhóm VNMID, VNSML và tỉ lệ đòn bẩy nhóm này cao. Điều này cũng thể hiện sự trở lại của nhà đầu tư tổ chức, quỹ ETF trong tháng 03, 04, 05/2022.

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



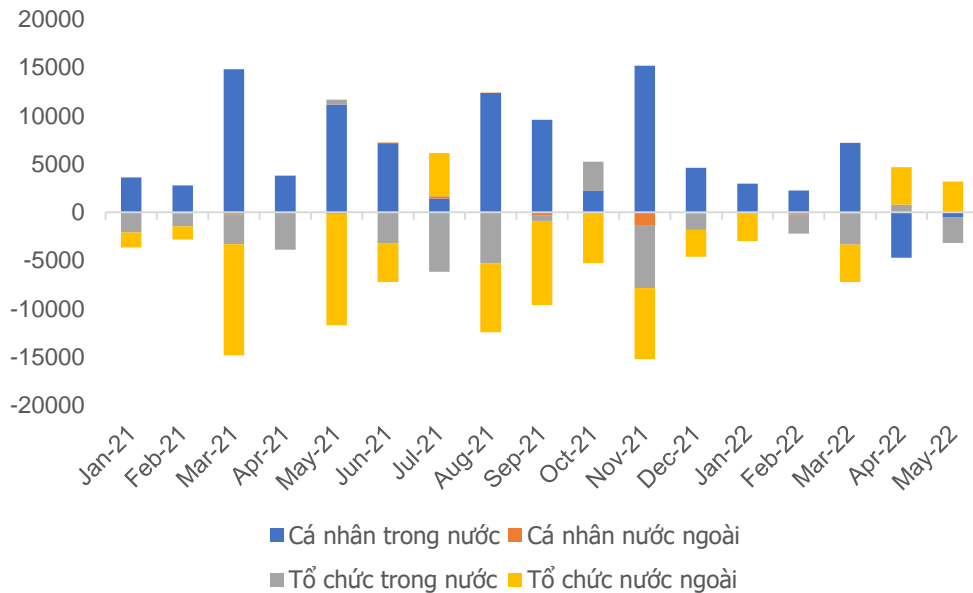
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



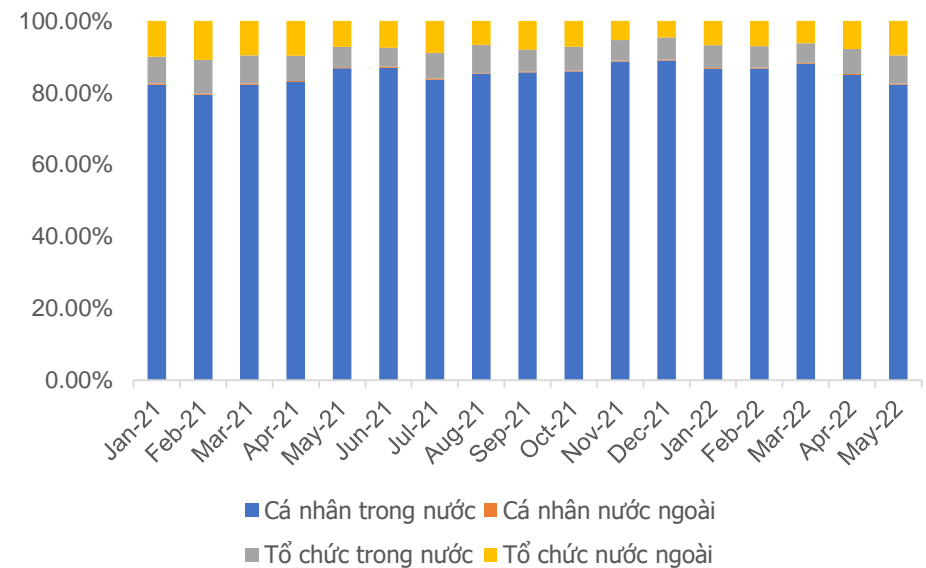
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

- Nhà đầu tư cá nhân trong nước vẫn là nhóm hoạt động tích cực nhất trên thị trường dù tỷ trọng trong giao dịch giảm so với tháng trước đó (từ gần 85% về 82%). Trong khi đó, giá trị giao dịch của tổ chức trong nước và nước ngoài lại tăng, lần lượt từ 7% lên 8% và 8% lên 10%, cho thấy đà giảm mạnh của giá cổ phiếu đã khiến các nhà đầu tư tổ chức tham gia mạnh hơn vào thị trường, ngược lại với thời điểm bán ròng liên tục trước đây.

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng



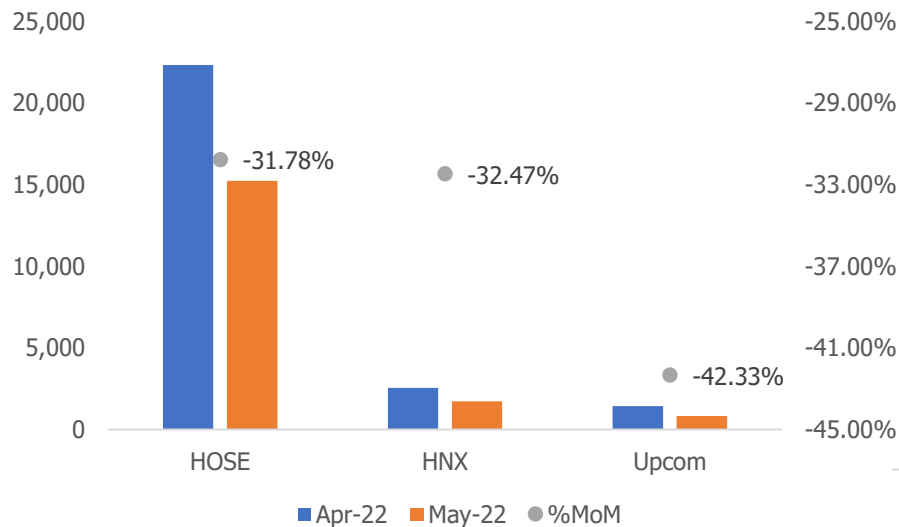
Nguồn: Fiigroup, SHS Research



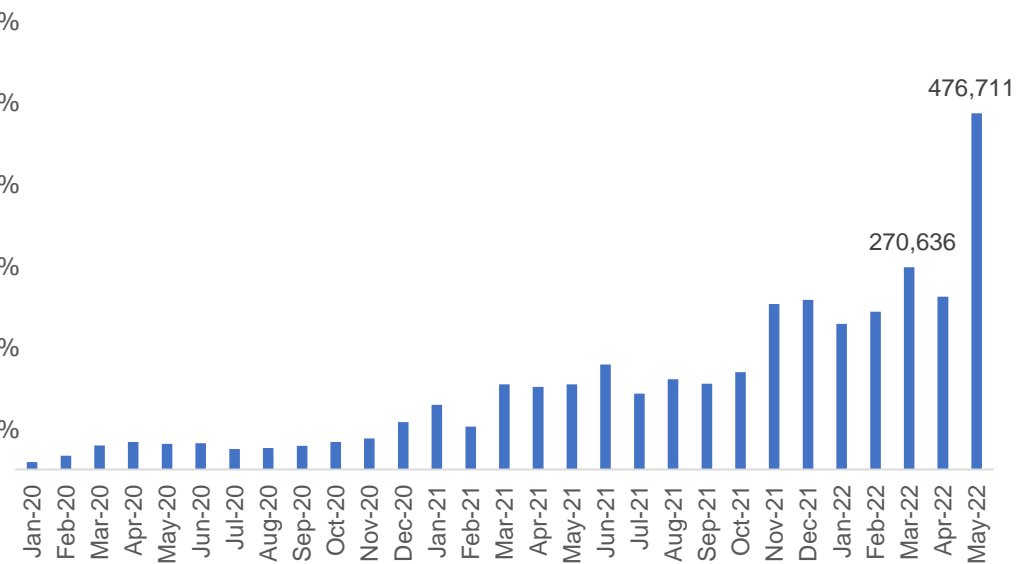
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

- Số lượng tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước mở mới tháng 5 lập kỷ lục 476.332 đơn vị, gấp đôi so với tháng 4. Cao hơn 76% so với kỷ lục cũ là 270.011 tài khoản hồi tháng 3. Tổng 5 tháng đầu năm 2022, cá nhân trong nước mở mới gần 1,4 triệu tài khoản chứng khoán, gấp 2,5 lần cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn 10% so với mức 1,5 triệu tài khoản mở mới cả năm 2021.
- Tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước tới hết tháng 5 đạt hơn 5,65 triệu, tương đương hơn 5,7% dân số. Theo chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045, số lượng nhà đầu tư đạt 5% dân số năm 2025 và 8% dân số vào năm 2030.

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới



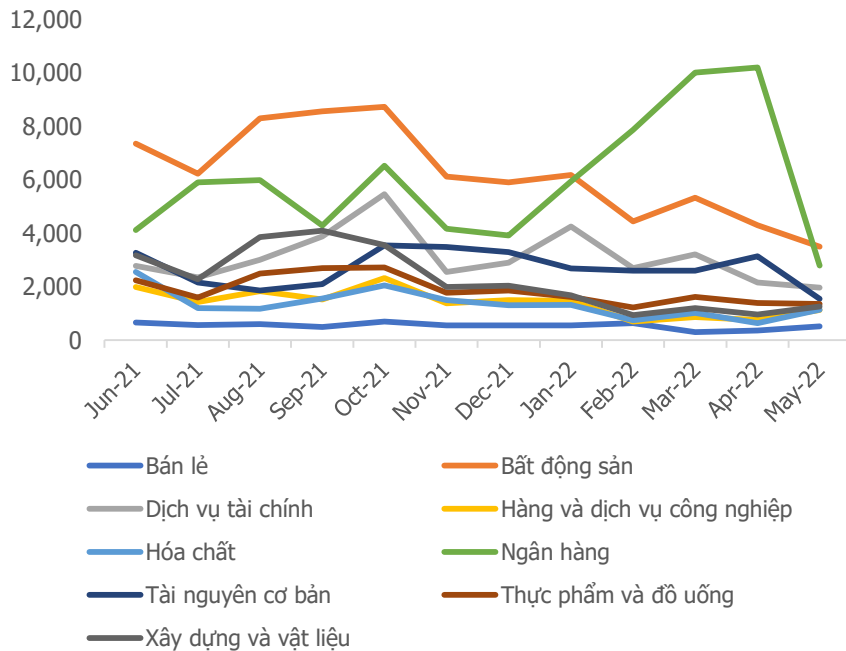
Nguồn: Fiigroup, VSD, SHS Research



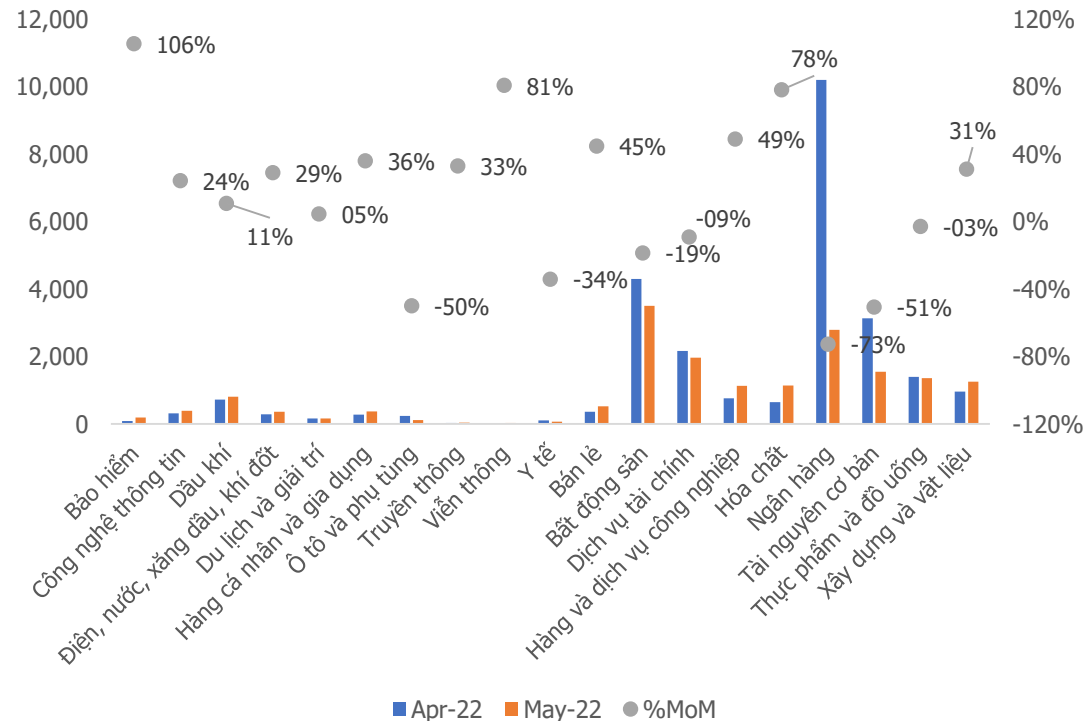
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

□ Dòng tiền trong tháng 5 có xu hướng chảy vào các nhóm ngành thiết yếu, cơ bản trong bối cảnh hưởng lợi từ nhu cầu phục hồi và giá hàng hóa tăng do lạm phát như Dầu khí, điện nước, khí đốt. Bán lẻ, hàng gia dụng, công nghệ và hóa chất, dịch vụ công nghiệp. Dầu khí, điện nước, xăng dầu, khí đốt cũng là các ngành có sự tăng trưởng tích cực nhất tháng 5 trong khi chiều ngược lại nhóm tài nguyên cơ bản tiêu cực do ảnh hưởng từ HPG giảm giá dưới áp lực bán mạnh của khối ngoại.

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành

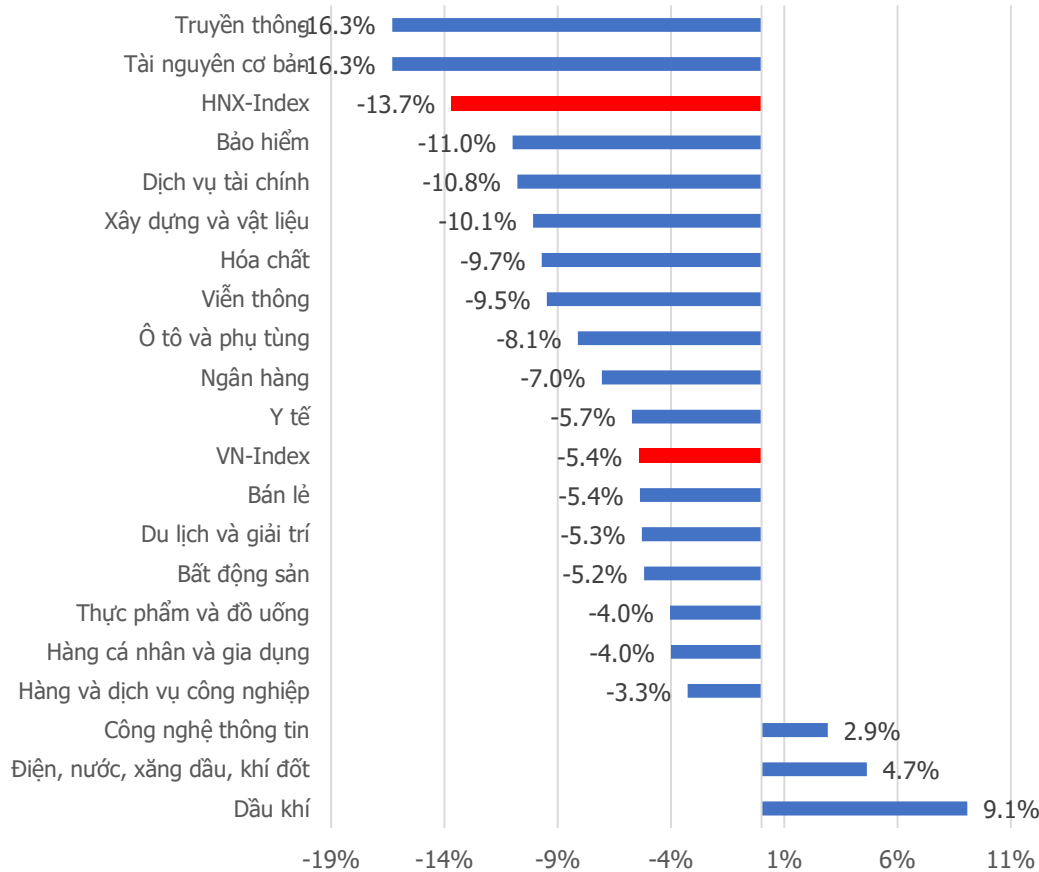


Nguồn: Fiingroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 5/2022



Nhóm Ngành	%QoQ	P/E 2022	% thay đổi so với 5/2021	P/B 2022	% thay đổi so với 5/2021
Dầu khí	-21.48%	14.43	-38%	1.55	1%
Nguyên vật liệu	-9.23%	7.23	-50%	1.63	-23%
Công Nghiệp	-16.80%	19.47	10%	2.02	8%
Hàng tiêu dùng	-12.15%	15.86	-18%	2.78	-12%
Dược phẩm và Y tế	-11.06%	15.24	-7%	1.79	-9%
Dịch vụ tiêu dùng	-14.95%	0.00	-	3.85	4%
Viễn thông	-8.83%	47.23	-73%	3.07	-4%
Tiện ích cộng đồng	-11.97%	14.77	4%	2.06	14%
Tài chính	-19.34%	18.81	-5%	2.38	-16%
Ngân hàng	-20.30%	10.11	-25%	1.72	-25%
Công nghệ thông tin	0.70%	18.16	-12%	3.21	2%

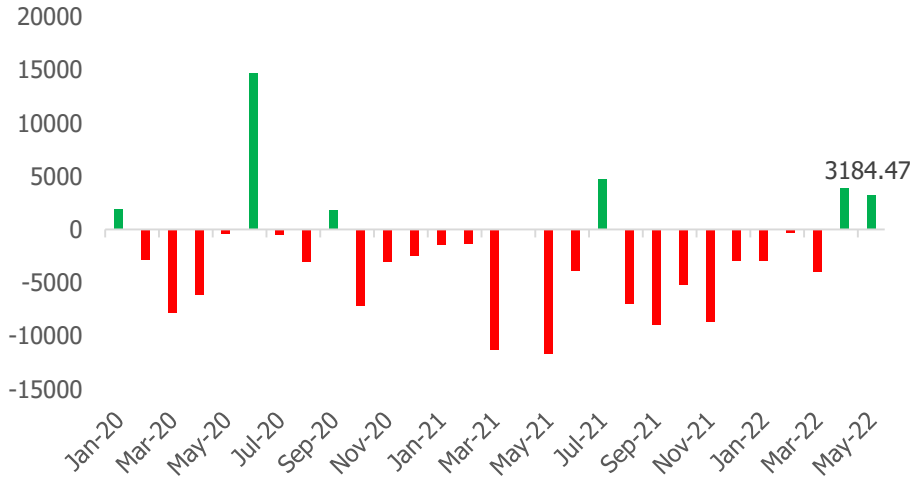
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



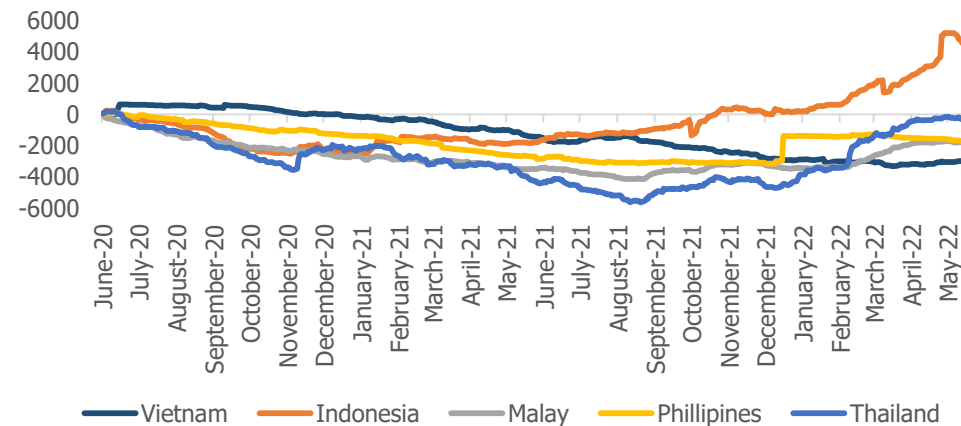
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

- Dòng tiền ngoại quay trở lại thị trường khi giá cổ phiếu chiết khấu tương đối so với mức PE trung bình 05, 10 năm sau 2 tháng giảm liên tiếp, đặc biệt là từ các quỹ ETF liên tiếp hút vốn mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng liên tiếp trong 2 tháng 4 và tháng 5 với giá trị lần lượt 3.914 tỷ đồng và 3.184 tỷ đồng sau 8 tháng bán ròng liên tiếp. Động thái này của khối ngoại đã tạo sự phục hồi mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu chất lượng tốt.
- Đáng chú ý, chứng chỉ quỹ FUEVFNND được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với 2.563 tỷ đồng. Cho thấy luôn luôn có nhu cầu gia tăng đầu tư đối những cổ phiếu hết room ngoại thuộc rổ VNDIAMOND. Các mã thuộc nhóm này đã phục hồi và tăng trưởng rất tốt trong tháng 5. Chiều ngược lại, cổ phiếu HPG bị bán ròng mạnh nhất với gần 848 tỷ đồng thể hiện động thái cơ cấu danh mục sau thời gian dài đầu tư hiệu quả với mã cổ phiếu này.

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài theo tháng từ 2020 đến nay (tỷ đồng)



Lũy kế giao dịch khối ngoại từ tháng 6/2020 (Triệu USD)



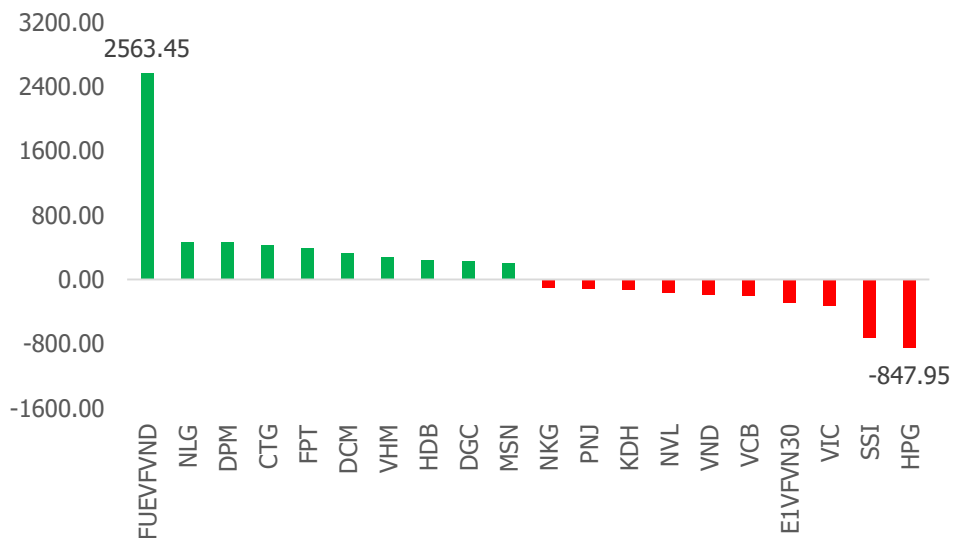
Nguồn: Bloomberg, Fiigroup, SHS Research



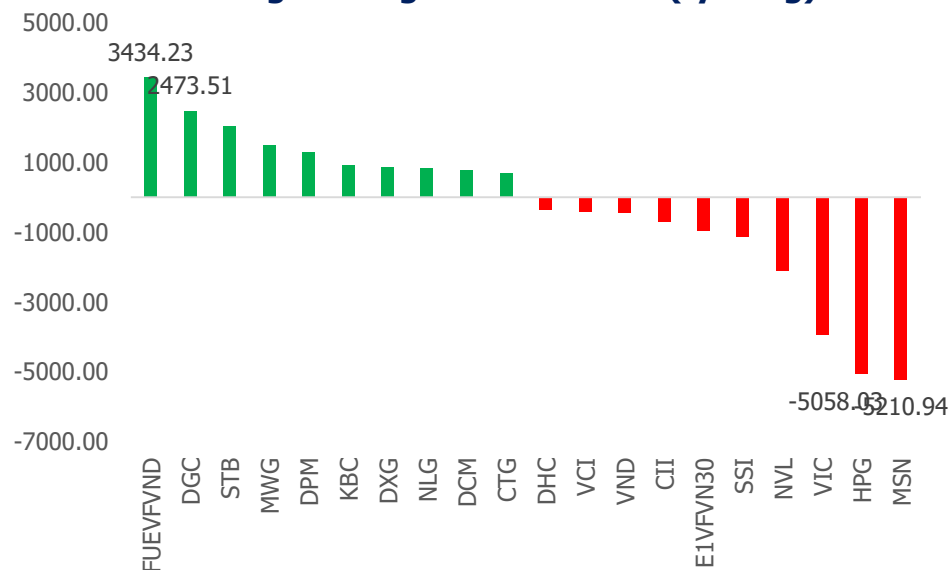
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

- Tuy nhiên, trong 05 tháng đầu năm 2022, nhà đầu tư nước ngoài vẫn đang bán ròng tổng cộng 176,1 tỷ đồng. Cụ thể, khối ngoại bán ròng trong 3 tháng đầu năm với giá trị 7.274,6 tỷ đồng, mua ròng trong 2 tháng gần đây với giá trị là 7.098,5 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán được nhà đầu tư nước ngoài ưa chuộng nhất, mua ròng mạnh là chứng chỉ quỹ FUEVFN30 tập trung đầu tư vào các cổ phiếu hết room ngoại thuộc chỉ số VNDIAMOND với 3.434 tỷ đồng. Tiếp theo là cổ phiếu DGC với 2.473,51 tỷ đồng, là một trong những mã cổ phiếu tăng trưởng mạnh thị trường chứng khoán Việt Nam với mức tăng 40% trong 5 tháng đầu năm. Ngược lại, MSN và HPG là hai mã bị bán ròng nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt đạt 5.210,94 tỷ đồng và 5.058,03 tỷ đồng.

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trong tháng 5/2022 (tỷ đồng)



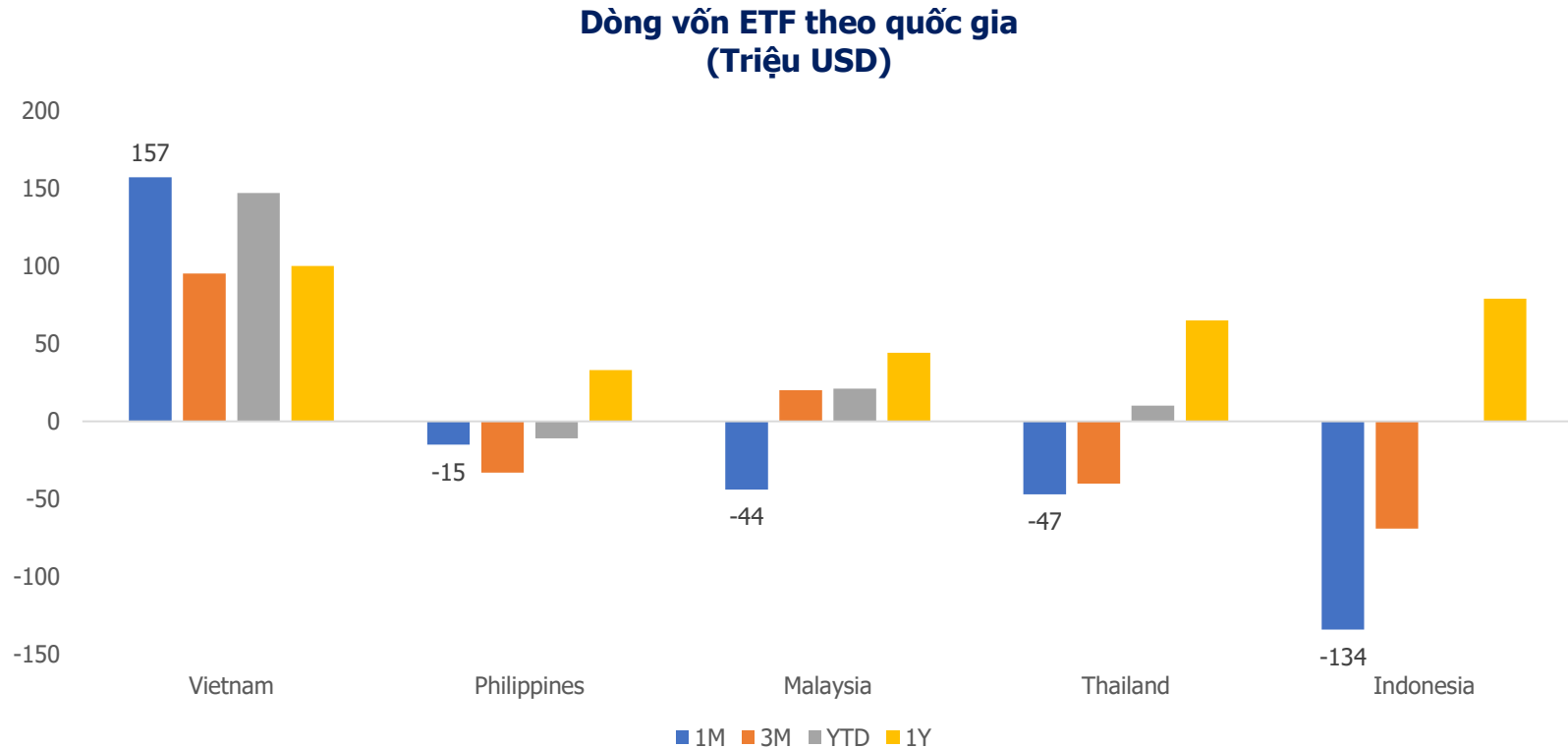
Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trong 5 tháng đầu năm 2022 (tỷ đồng)





TỔNG QUAN TTCK THÁNG 5

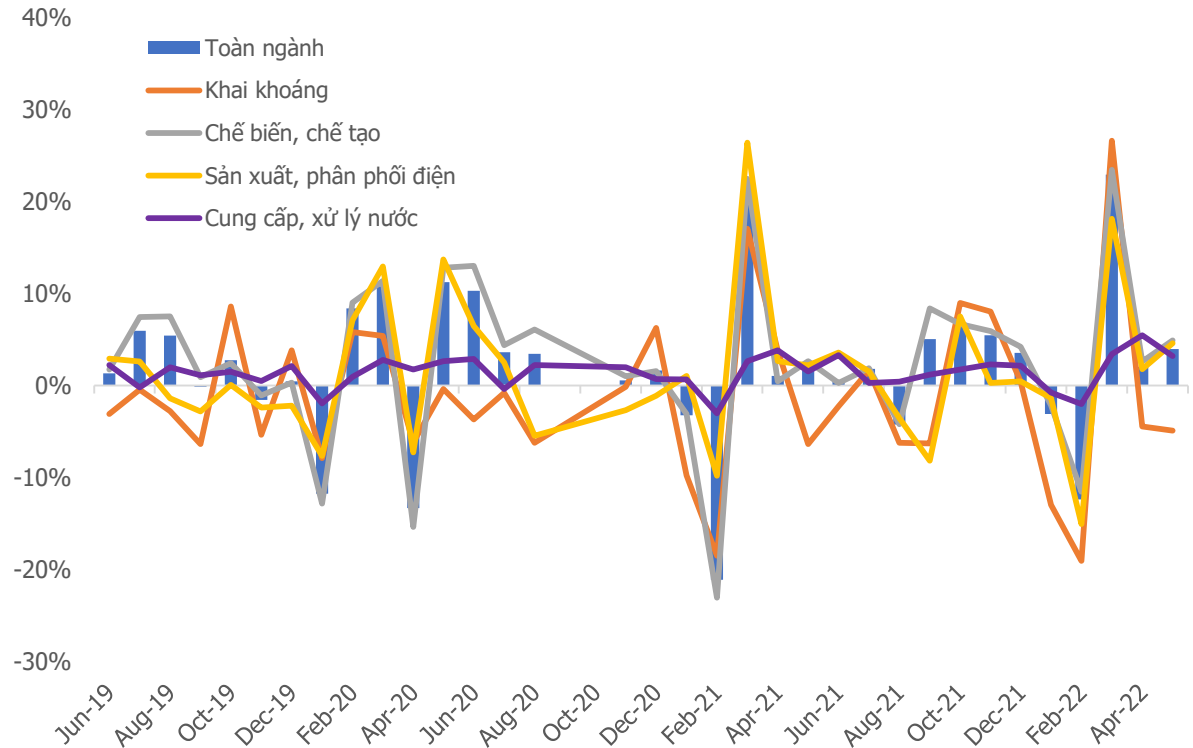
- Trong tháng qua Việt Nam là thị trường duy nhất có dòng vốn ETFs bơm ròng, trong đó chủ yếu thông qua Fubon FTSE Vietnam 86,6 triệu USD, VFMVN Diamond 60,2 triệu USD, SSIAM VNFIN LEAD 4,3 triệu USD, VFMVN30 ETF FUND 2 triệu USD...



Nguồn: Fiigroup, SHS Research

- Theo GSO, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5 ước tính tăng 4% MoM và tăng 10,4% YoY, cho thấy sản xuất công nghiệp tiếp tục xu hướng phục hồi do dịch COVID-19 được kiểm soát. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng 4,9% MoM; hoạt động sản xuất và phân phối điện tăng trưởng 4,59% MoM; hoạt động cung cấp và xử lý nước tăng trưởng 3,19% MoM. Ngược lại, hoạt động khai khoáng tiếp tục đi xuống với mức giảm 4,91%.
- Tính chung 5 tháng đầu, IIP ước tính tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước, tăng ở 61 địa phương và giảm ở 02 địa phương trên cả nước (Trà Vinh giảm 17,2%; Hà Tĩnh giảm 7,5%).

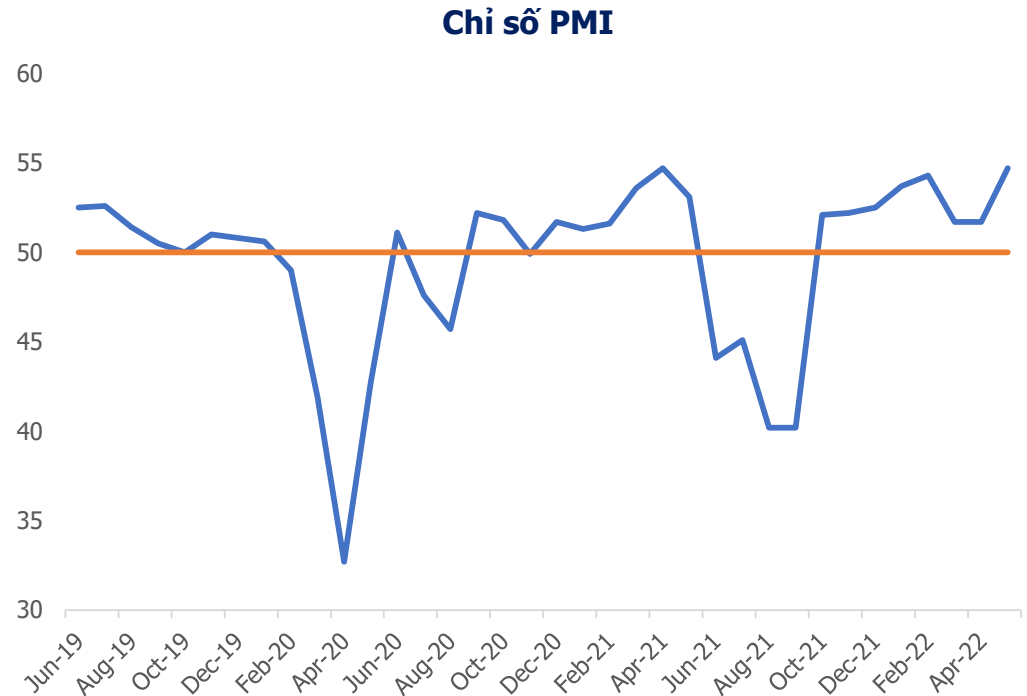
Chỉ số sản xuất công nghiệp (%MoM)



Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp

□ PMI tháng 5 đạt 54,7 điểm, cao hơn nhiều so với mức 51,7 điểm tháng trước, cho thấy ngành sản xuất có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn trong tháng 5.

- Sản lượng sản xuất tăng mạnh và nhanh nhất kể từ tháng 4/2021, đồng thời số lượng đơn đặt hàng mới cũng tăng mạnh khiến các nhà sản xuất phải tăng hoạt động mua nguyên liệu và tuyển dụng lao động.
- Mặc dù có dấu hiệu chậm lại, tốc độ lạm phát vẫn tăng do chi phí xăng dầu, chi phí vận chuyển tăng. Tuy nhiên, các công ty đã chuyển gánh nặng giá cả này sang cho khách hàng bằng cách tăng giá bán.
- Thời gian giao hàng của nhà cung cấp kéo dài hơn so với tháng 4 do bị ảnh hưởng từ chính sách phong tỏa chặt chẽ của Trung Quốc cùng với tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng vẫn còn tiếp diễn.



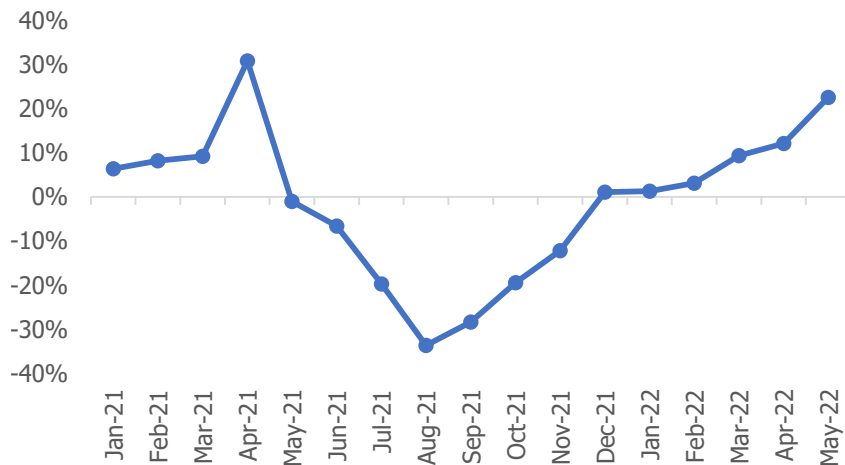
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



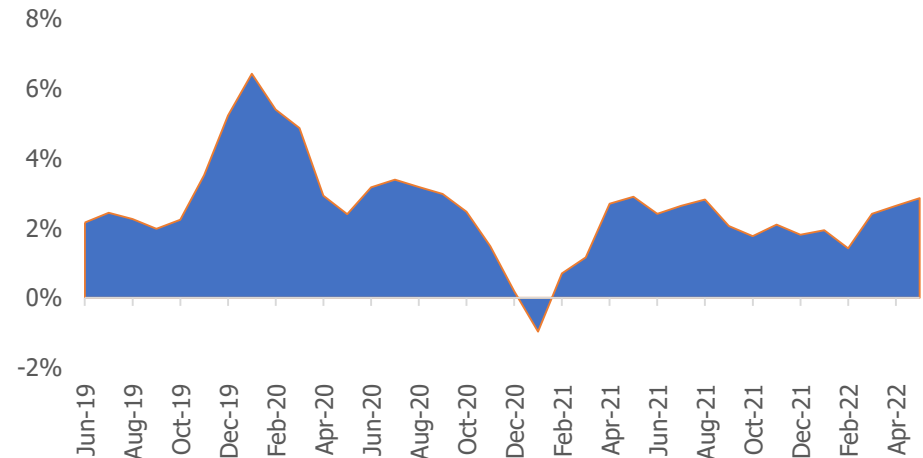
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 5

- ❑ **Tăng trưởng bán lẻ tăng 22,6% YoY** nhờ nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất tăng, nhu cầu du lịch, đi lại của người dân tăng mạnh và sự kiện SEA Games 31 được tổ chức tại Việt Nam. Trong đó, dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ du lịch lữ hành phục hồi mạnh mẽ với doanh thu tăng lần lượt là 69,3% và 324,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,7%
- ❑ **CPI tháng 5 tăng 0,38% MoM và 2,86% YoY.** Giá xăng dầu trong nước tăng theo giá thế giới; giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào là những nguyên nhân chủ yếu làm CPI tháng 5 tăng. Trong đó, tăng mạnh nhất là nhóm giao thông, tăng 2,34% làm CPI chung tăng 0,23 điểm phần trăm do ảnh hưởng của giá xăng dầu khiến giá vận tải tăng cao. Ngược lại, nhà ở và vật liệu xây dựng là nhóm hàng hóa duy nhất giảm trong tháng 5, do giá gas giảm gần 5,4%.

Tăng trưởng bán lẻ

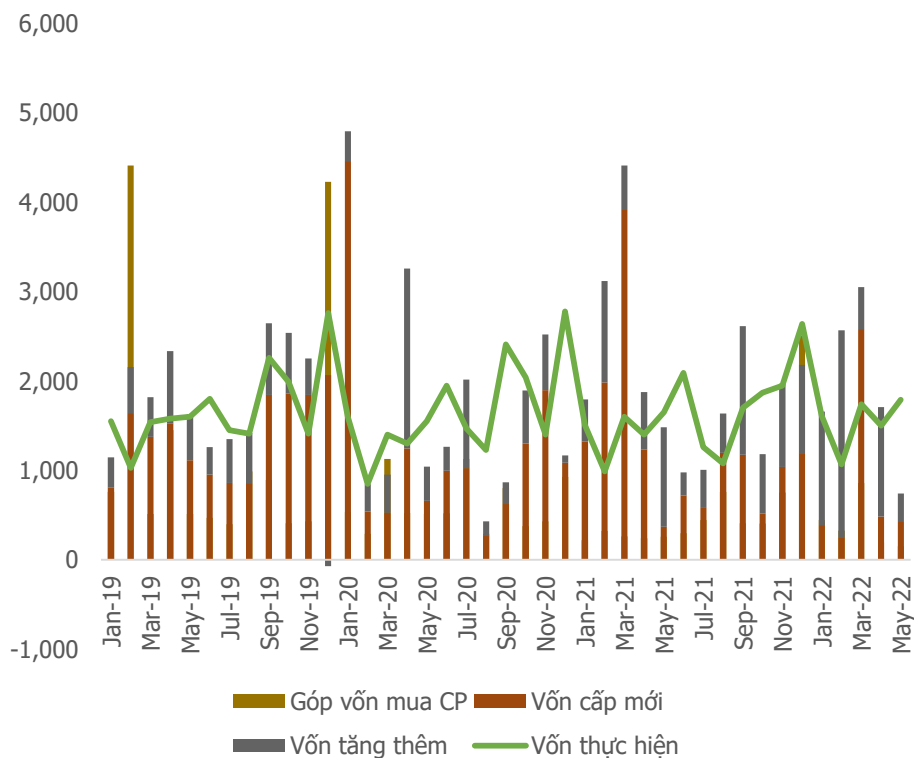


CPI (YoY)



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



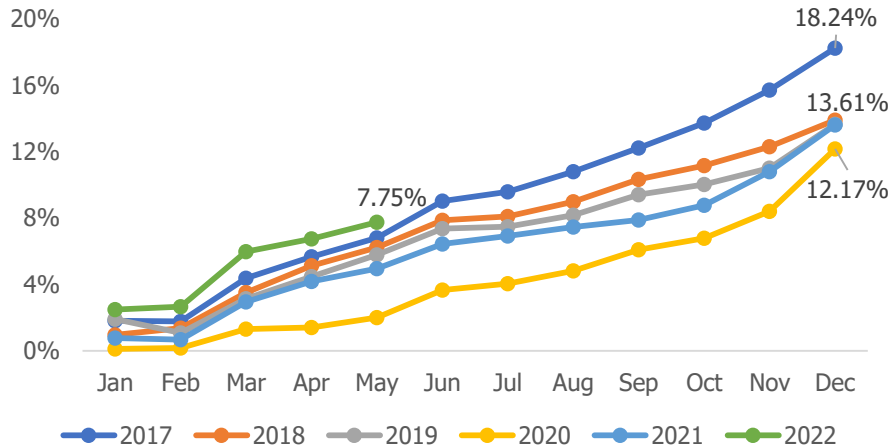
Nguồn: FiinPro, SHS tổng hợp

- ❑ **FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/05/2022 đạt 11,71 tỷ USD, giảm 16,3% so với cùng kỳ.** Trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 4,12 tỷ USD, giảm 53,4% so với cùng kỳ, vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm đạt 5,61 tỷ USD, tăng 45,4% so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Vốn FDI thực hiện 5 tháng đầu năm 2022 ước đạt 7,71 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ, cao hơn cùng kỳ năm 2019, khi dịch bệnh Covid 19 chưa bùng phát.
- ❑ Chi tiết theo từng tháng, trong năm 2022, lượng vốn cấp mới vào Việt Nam giảm khá mạnh so với cùng kỳ. Trừ thời điểm tháng 3, khi Tập đoàn sản xuất đồ chơi trẻ em LEGO của Đan Mạch nhận giấy chứng nhận đầu tư dự án nhà máy 1 tỉ USD tại tỉnh Bình Dương, quy mô dự án mới vào Việt Nam khá hạn chế, ở mức thấp trong 5 năm gần đây. Diễn biến này là tất yếu trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động bởi chiến tranh Nga – Ukraine, Trung Quốc thực hiện zero covid làm đứt gãy chuỗi cung ứng và dịch bệnh Covid 19 làm ảnh hưởng đến việc xúc tiến đầu tư.
- ❑ Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới bất ổn, Việt Nam đang nổi lên là một điểm sáng về ổn định chính trị, sự phục hồi tích cực sau covid và thị trường nội địa nhiều tiềm năng. Apple đã quyết định dời dây chuyền sản xuất Ipad sang Việt Nam, tiếp tục đẩy nhanh việc giảm sự tập trung vào Trung Quốc. Tiềm năng huy động vốn FDI vào Việt Nam do vậy được đánh giá tích cực.

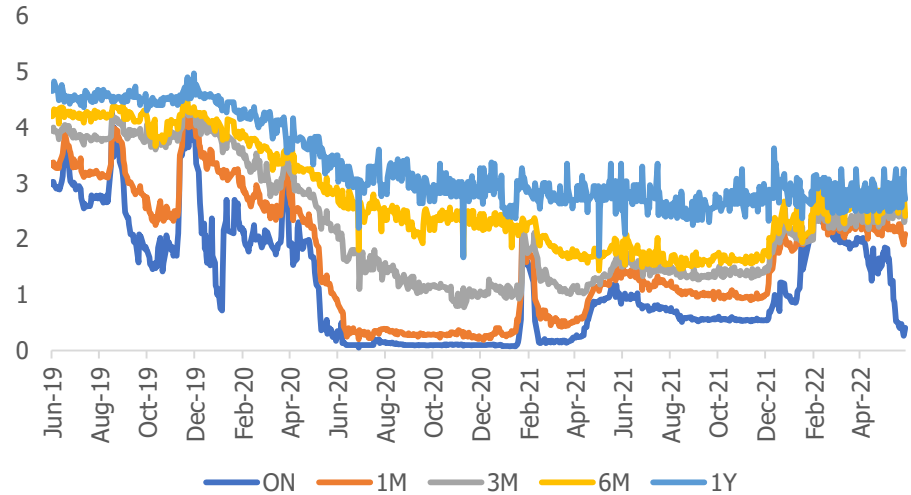


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 5

Tăng trưởng tín dụng YTD giai đoạn 2017-2022



VNIBOR



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

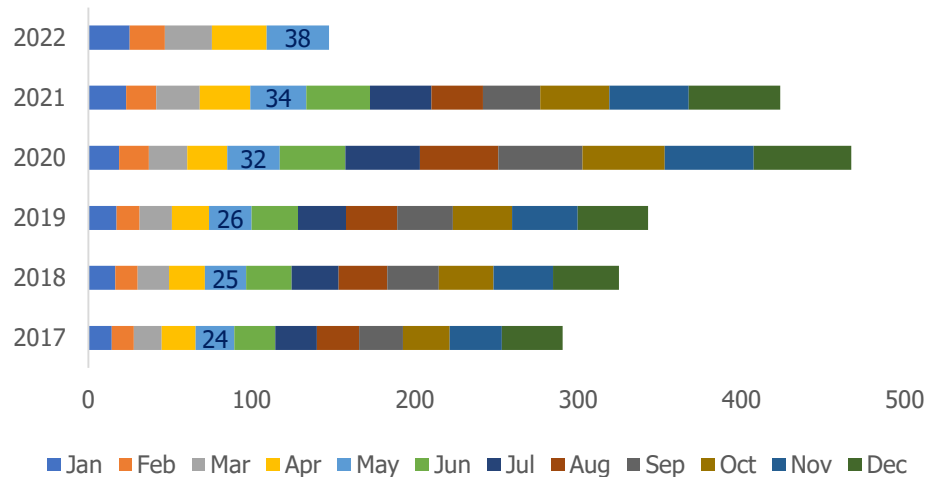
- ❑ Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống Ngân hàng tính đến ngày 27/5 đạt 7,75% so với cuối năm 2021, tăng 56% so với cùng kỳ năm 2021 (4,95%). Tốc độ tăng chậm lại trong hai tháng trở lại đây do 1/ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang trong giai đoạn chững lại; và 2/ tăng trưởng tín dụng tại hầu hết các ngân hàng lớn đã gần chạm mức trần tín dụng mà NHNN đặt ra từ đầu năm. Các Ngân hàng đang kỳ vọng NHNN sẽ nới hạn mức tín dụng trong tháng 6. Năm 2021, NHNN đã có 2 lần tăng hạn mức tín dụng cho các Ngân hàng vào tháng 7 và tháng 11.
- ❑ Tốc độ tăng tín dụng chậm lại khiến lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm đã giảm mạnh trong tháng 5/2022, xuống mức thấp tương đương tại thời điểm nửa cuối năm 2021. Diễn biến này thể hiện thanh khoản dồi dào của hệ thống Ngân hàng. Tuy nhiên, lãi suất huy động vẫn đang có xu hướng tăng nhẹ trên toàn hệ thống trước áp lực lạm phát và nhu cầu tín dụng tăng của nền kinh tế. Dự kiến NHNN có thể tăng hạn mức tín dụng vào cuối tháng 6 hoặc tháng 7 tới.



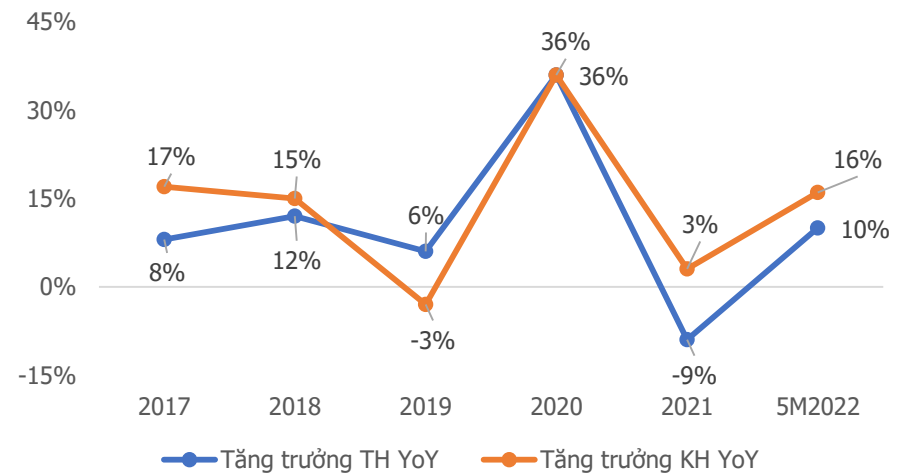
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 5

- 05 tháng đầu năm 2022, thu NSNN đạt 806,4 nghìn tỷ đồng, bằng 57,1% dự toán năm và tăng 18,7% so với cùng kỳ; chi NSNN đạt 589,1 nghìn tỷ đồng, bằng 33% dự toán năm và tăng 3,7% so với cùng kỳ, bội thu NSNN 217 nghìn tỷ đồng. Chi đầu tư phát triển đạt 147 nghìn tỷ đồng, bằng 28% kế hoạch và tăng 9,5% so với cùng kỳ.
- Tốc độ chi đầu tư phát triển có cải thiện trong hai tháng gần đây, tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với dự toán (526 nghìn tỷ đồng) và kỳ vọng của nền kinh tế. Trọng tâm tại kỳ họp Quốc hội tháng 5.2022 là giải ngân các gói hỗ trợ phục hồi nền kinh tế sau Covid về hỗ trợ lãi suất, danh mục các dự án đầu tư công cần chú trọng triển khai. Với động thái này, có thể kỳ vọng vướng mắc về việc giải ngân vốn đầu tư công sẽ dần được tháo gỡ, tạo động lực hỗ trợ nền kinh tế.

Đầu tư công từ NSNN hàng tháng (nghìn tỷ đồng)



Tăng trưởng kế hoạch và thực hiện chi đầu tư NSNN giai đoạn 2017-2022

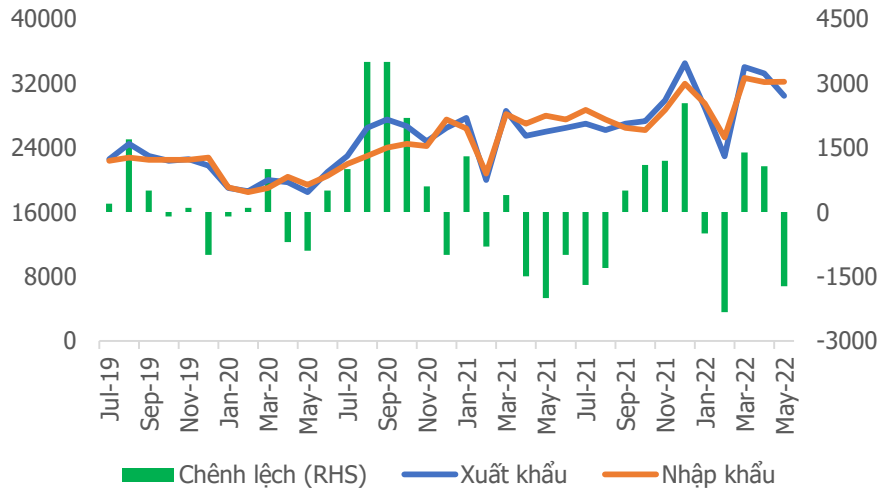


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

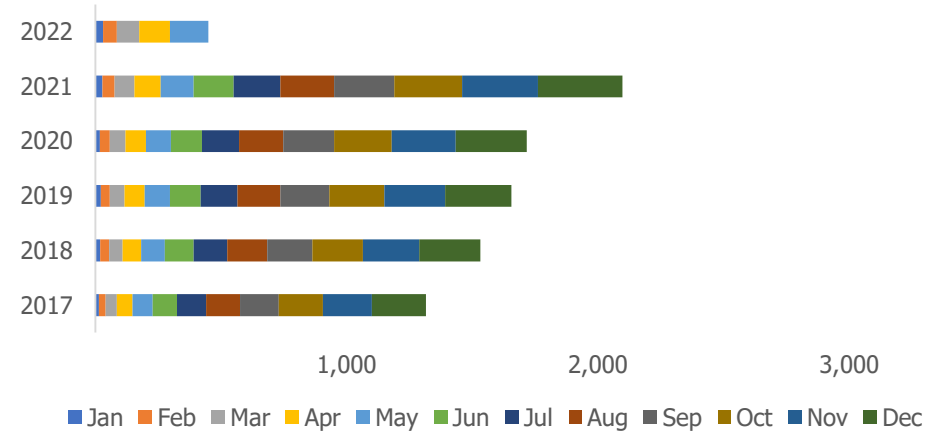


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 5

Cán cân Thương mại (Tỷ USD)



Kim ngạch xuất khẩu lũy kế (Tỷ USD)



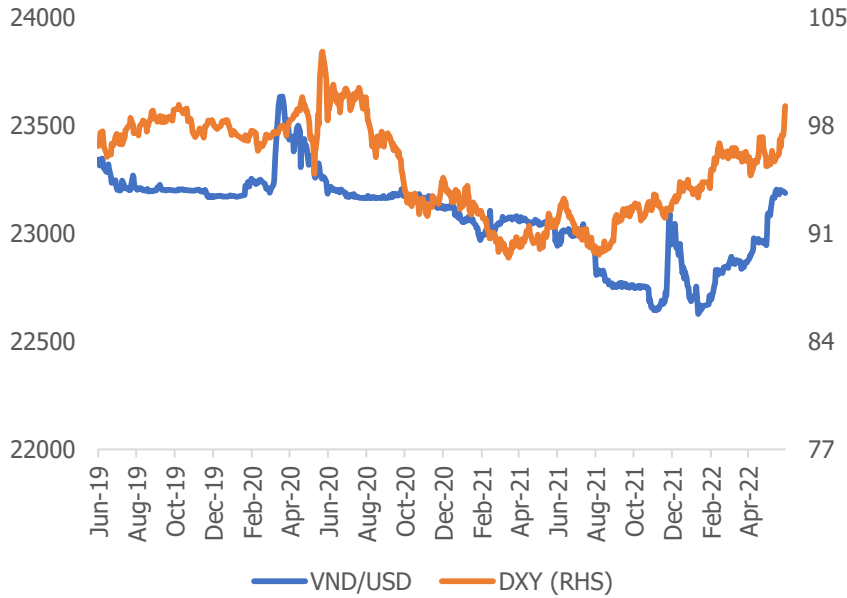
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 5 đạt 30,48 tỷ USD, giảm so với tháng trước (-2,8 tỷ USD, tương đương -8,4% MoM). Kim ngạch giảm chủ yếu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (-2,53 tỷ USD, tương đương -10,2% MoM) tại các sản phẩm xuất khẩu chủ lực điện tử, điện thoại. Rủi ro lạm phát làm giảm nhu cầu sản phẩm không thiết yếu và Trung Quốc thực hiện ZeroCovid làm trầm trọng thêm khủng hoảng chip toàn cầu, ảnh hưởng đến việc sản xuất mảng điện tử, điện thoại.
- So với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2022 vẫn tăng 16% do nền kinh tế đã phục hồi sau Covid 19. Tính chung 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 152,81 tỷ USD (+16,3% YoY). Các mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch 5 tháng tăng mạnh gồm thủy sản (45% YoY), cà phê (54% YoY), dầu thô (55% YoY), dệt may (21,7% YoY). Các sản phẩm chủ lực gồm điện tử, máy tính, linh kiện tăng 10% YoY, điện thoại tăng 14% YoY.
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2022 ước đạt 32,21 tỷ USD (+12,9% YoY), 5 tháng đầu năm ước đạt 152,29 tỷ USD (+14,9% YoY), chủ yếu là sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị, linh kiện điện thoại, các mặt hàng phục vụ sản xuất. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 516 triệu USD.

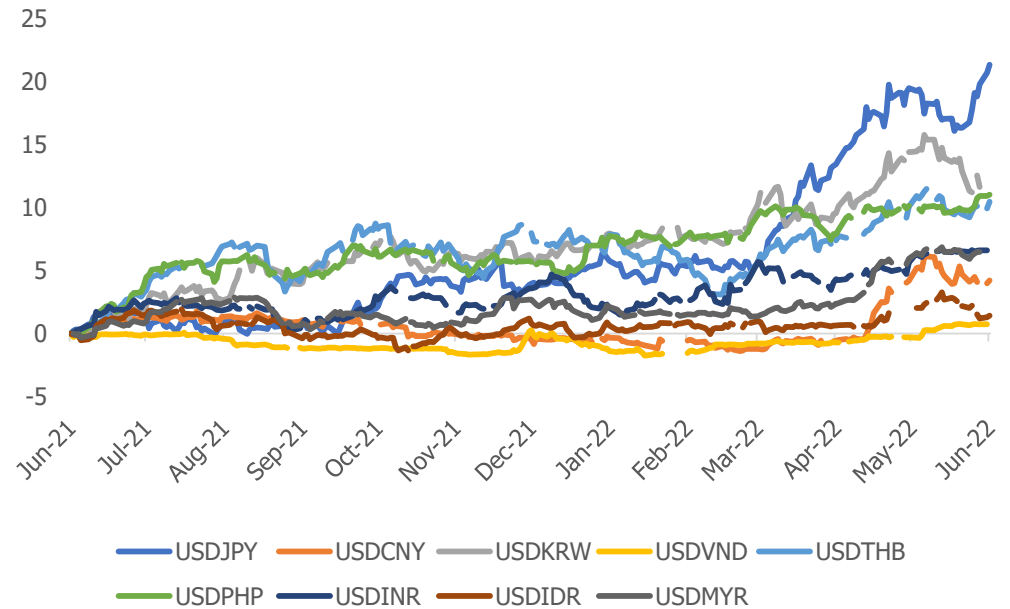


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 5

Tỷ giá VND/USD và chỉ số DXY



VND mạnh tương đối so với các đồng tiền khác (%)



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

- ❑ Đồng VND có xu hướng mất giá từ tháng 2/2022 khi đồng USD có xu hướng mạnh lên so với các đồng tiền trên toàn cầu do FED tăng lãi suất. Trong tháng 5.2022, VND mất giá 0,99%, hiện ở mức 23.195 VND = 1 USD.
- ❑ Tuy nhiên, so sánh với các đồng tiền trong khu vực, đồng VND vẫn mạnh tương đối so với các đồng tiền khác, mức độ mất giá không đáng kể. Tỷ giá VND được hỗ trợ nhờ xuất khẩu vẫn tăng trưởng, vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục duy trì nhờ bối cảnh vĩ mô ổn định và tình hình dịch bệnh Covid 19 đã được kiểm soát.



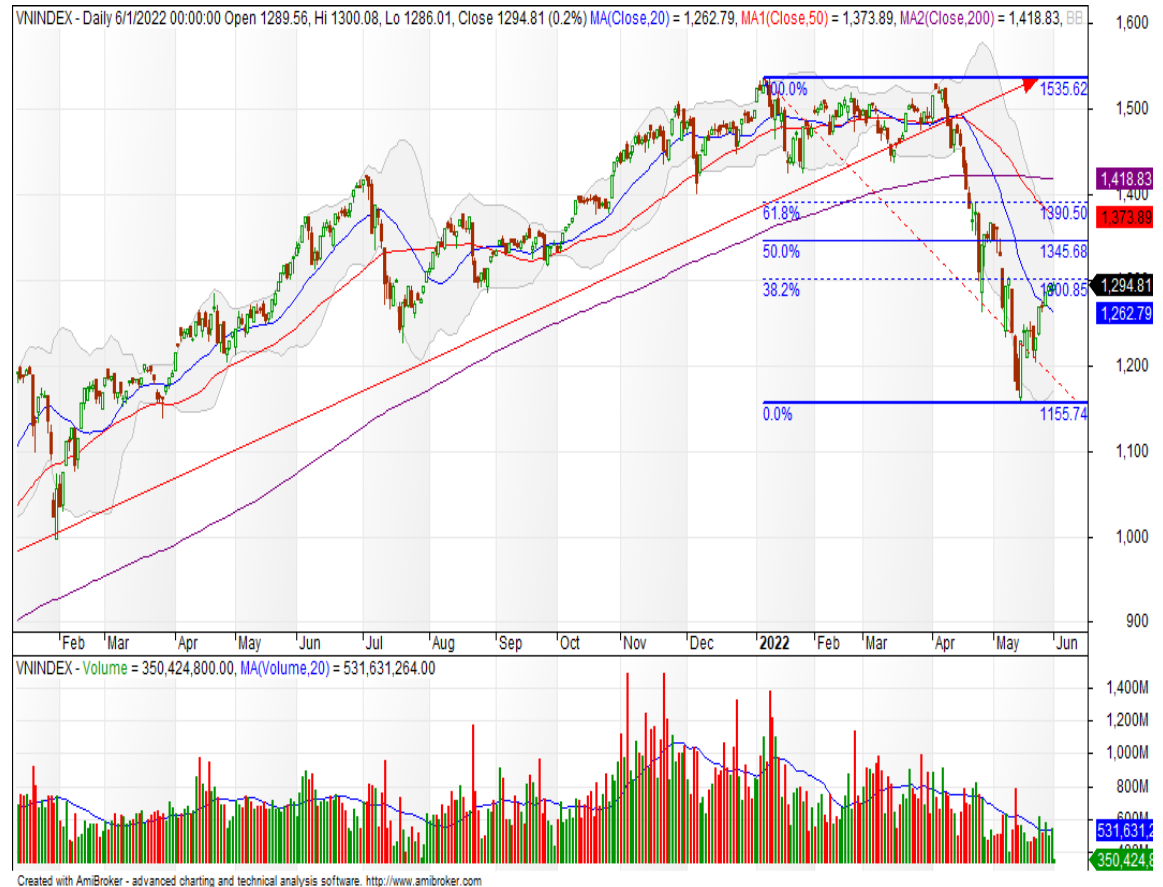
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 5

Chỉ tiêu	Đồ thị	Jun-21	Jul-21	Aug-21	Sep-21	Oct-21	Nov-21	Dec-21	Jan-22	Feb-22	Mar-22	Apr-22	May-22
Chỉ số kinh tế													
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)		7.0%	2.0%	-7.0%	-6.0%	-2.0%	6.0%	9.0%	2.0%	9.0%	9.0%	9.0%	10.0%
PMI (điểm)		44.10	45.10	40.20	40.20	52.10	52.20	52.50	53.70	54.30	51.70	51.70	54.70
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)		5%	1%	-5%	-7%	-9%	-9%	-4%	1%	2%	4%	7%	10%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)		7%	4%	2%	-4%	-4%	-1%	-1%	7%	7%	8%	8%	8%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)		-3%	-11%	-2%	4%	1%	0%	9%	4%	-9%	-12%	-12%	-16%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)		29%	26%	22%	19%	17%	18%	19%	8%	12%	14%	17%	17%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)		36%	36%	34%	31%	28%	28%	27%	11%	17%	16%	16%	16%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)		-0.99	-2.41	-2.63	-2.55	0.12	1.46	4.08	1.40	-0.58	1.46	2.53	0.52
Ổn định vĩ mô													
Lạm phát (% YoY)		2%	3%	3%	2%	2%	2%	2%	2%	1%	2%	3%	3%
Lạm phát cơ bản (% YoY)		1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	1%	2%
Tăng trưởng tín dụng (% YoY)		15%	15%	15%	14%	14%	15%	14%	16%	16%	17%		
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YoY)		14%	14%	13%	12%	12%	11%	11%	13%	12%	12%		
Lãi suất tái cấp vốn (%)		4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%	4%
Lãi suất tái chiết khấu (%)		2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%	2.5%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)		1.14%	1.03%	0.78%	0.57%	0.54%	0.60%	0.58%	1.23%	1.45%	2.36%	1.90%	1.43%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)		2.21%	2.18%	2.05%	2.08%	2.13%	2.15%	2.09%	2.09%	2.14%	2.31%	2.44%	3.08%
CDS 5 năm		111.17	109.00	115.11	99.85	108.82	114.39	99.98	111.58	133.12	112.43	138.34	122.98
VND/USD (% MoM)		-0.1%	-0.8%	-0.2%	-0.1%	-0.3%	1.2%	-1.4%	0.9%	0.1%	-0.2%	0.1%	0.5%



TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 6

- ❑ Sau khoảng 1 tháng rưỡi giảm liên tiếp từ quanh mốc 1.530 điểm vào đầu tháng 4 để về mốc 1.156 điểm vào giữa tháng 5/2022 tương ứng với mức giảm gần 25% của chỉ số VN-Index. Thị trường đã có sự hồi phục trở lại trong nửa cuối tháng 5 để kết tháng ở gần ngưỡng 1.293 điểm, tương ứng với mức hồi phục gần 12% kể từ đáy. Tuy nhiên, thanh khoản trong đợt hồi này không thực sự tốt.
- ❑ Trên góc độ kỹ thuật mà ở đây là sóng Elliott có thể thấy rằng VN-Index đã kết thúc sóng điều chỉnh a để bước vào sóng hồi phục b với target theo lý thuyết lần lượt là ngưỡng 1.300 điểm (Fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a), 1.345 điểm (Fibonacci retracement 50%) và 1.390 điểm (Fibonacci retracement 61,8%).





TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 6

Kịch bản 1

- ❑ VN-Index vượt ngưỡng tâm lý 1.300 điểm và tiếp tục hướng tới các mục tiêu tiếp theo 1.345 và 1.390 điểm. Sau giai đoạn điều chỉnh sâu thị trường hồi phục tích cực với nhiều tín hiệu tốt khi quá trình hồi phục gắn liền với sự tăng điểm mạnh mẽ của các nhóm cổ phiếu có nền tảng cơ bản và tăng trưởng tốt, cho thấy dòng tiền đang tập trung vào nhóm cổ phiếu thực chất và ổn định.
- ❑ Kinh tế vĩ mô tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, kết quả kinh doanh trong Quý 1/2022 của các DNNY tăng trưởng tốt trong bối cảnh thị trường đã điều chỉnh khá sâu tạo ra mặt bằng giá hấp dẫn. Lượng tài khoản mở mới và dòng tiền mới vào thị trường vẫn tiếp tục được duy trì ở mức cao, tỷ lệ Margin tại các công ty chứng khoán cũng giảm mạnh trong đợt điều chỉnh vừa qua tạo dư địa để lực cung hỗ trợ cho xu hướng tăng điểm.

Kịch bản 2

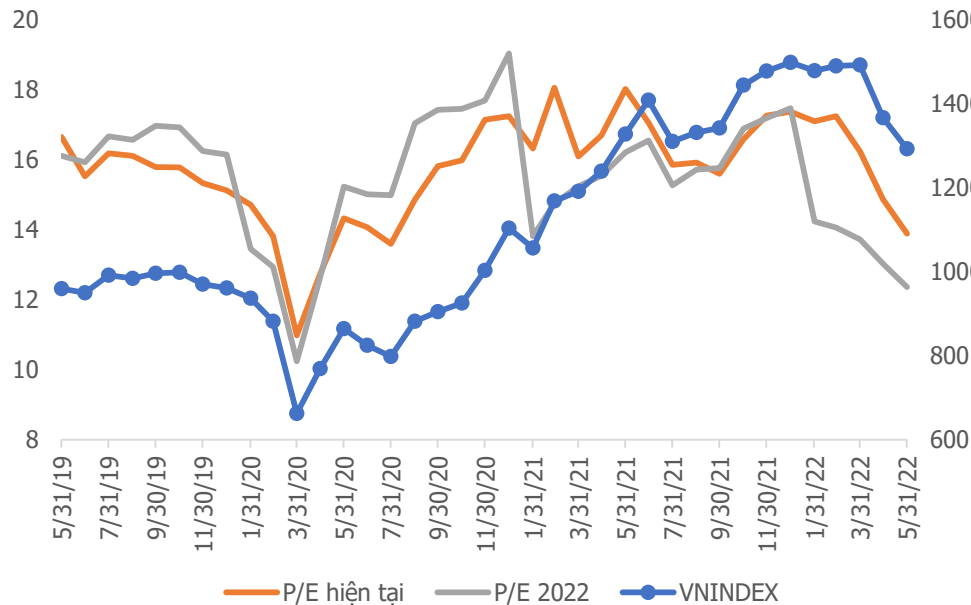
- ❑ VN-Index không vượt được ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm và điều chỉnh trở lại sau giai đoạn hồi phục mạnh vừa qua. Với kịch bản này thị trường sẽ có thể điều chỉnh trở lại quanh khu vực 1.250 điểm và tạo ra một vùng tích lũy mới trước khi có những động thái tiếp theo.
- ❑ Kịch bản này có thể xảy ra khi xu thế của chứng khoán toàn cầu tiêu cực trở lại, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh mẽ trong thời gian tới và những lo ngại về lạm phát, lãi suất tăng, môi trường vĩ mô xấu đi sẽ tác động tiêu cực tới tâm lý nhà đầu tư.



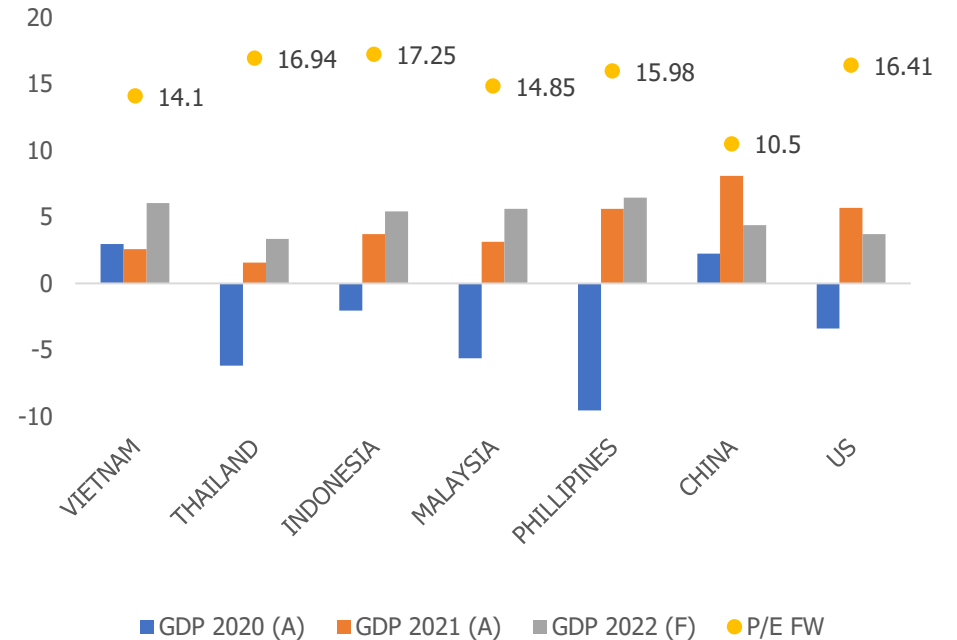
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 6

□ P/E của VN-Index đang thấp hơn mức trung bình 5 năm (16,5x) và thấp hơn một số thị trường trong khu vực

Định giá TTCK VN



TTCK VN so với các nước



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

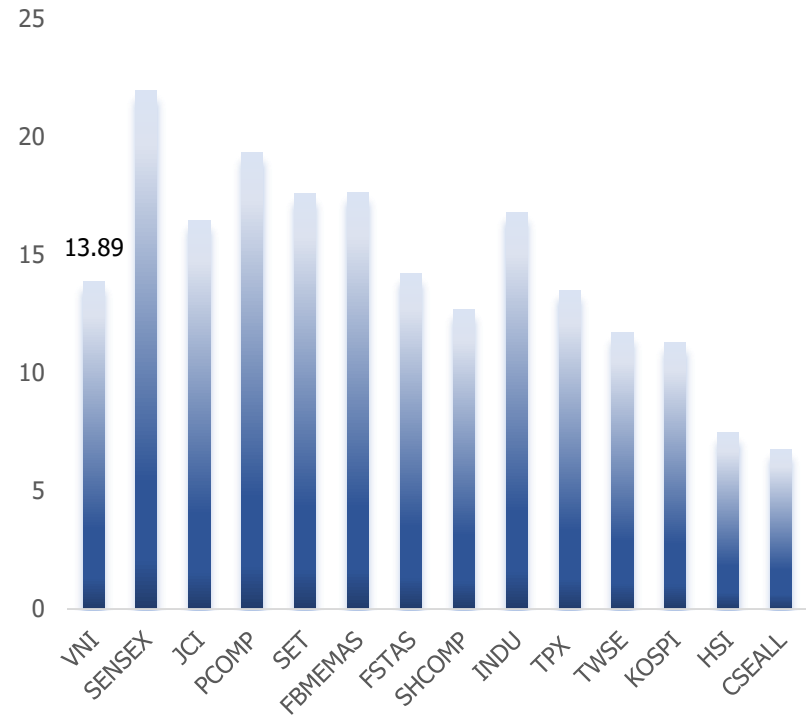


TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 6

P/E ratio VN-Index



P/E Việt Nam so với khu vực

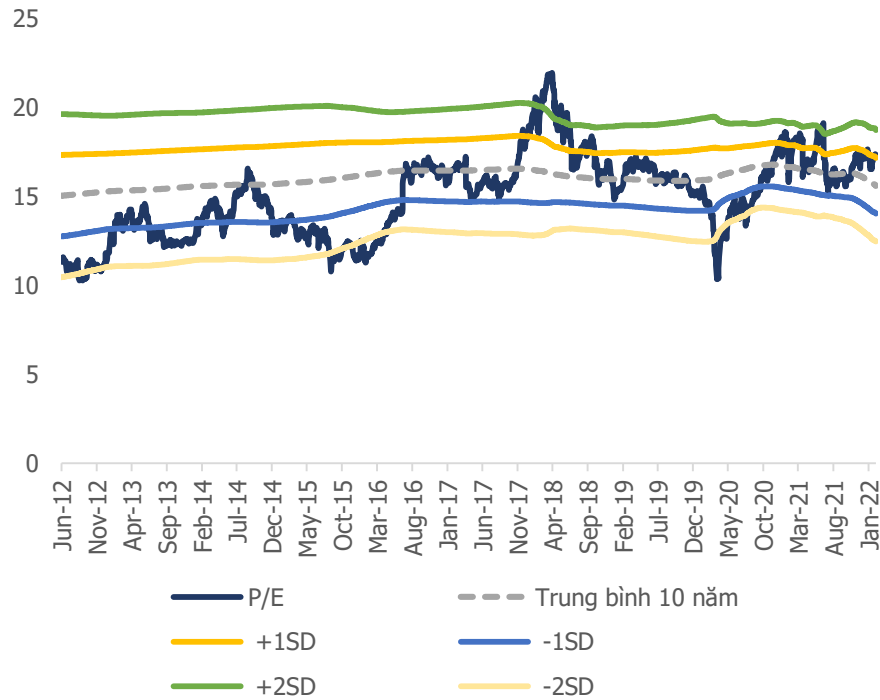


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp

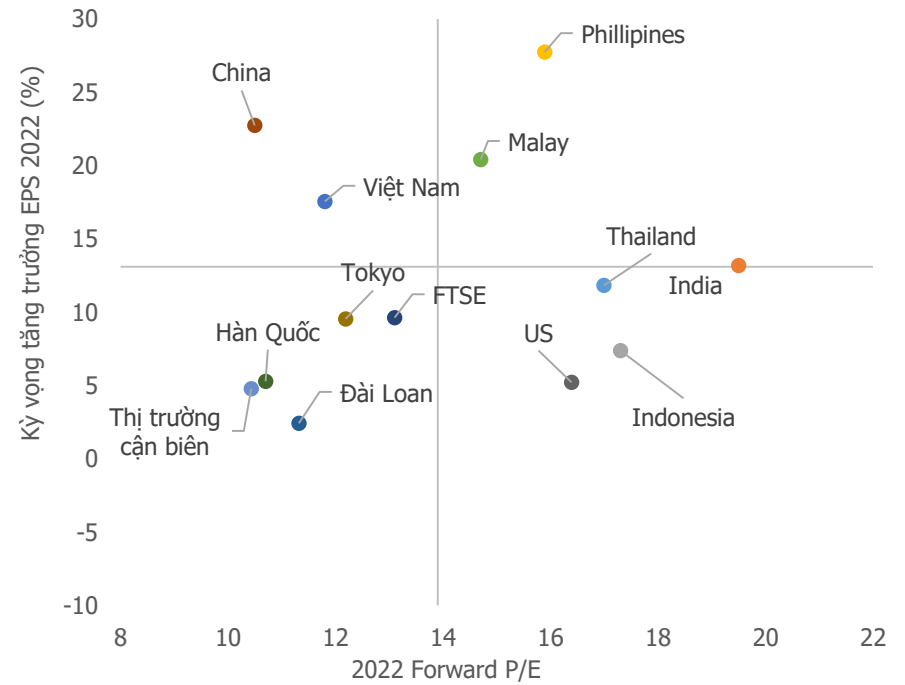


TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 6

Thống kê 10 năm lịch sử P/E



Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Forward 2022



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 6



Sự kiện quốc tế

Châu Âu Quyết định chính sách ECB

01/06/2022

09/06/2022

03/06/2022



Sự kiện quốc tế

Mỹ quyết định chính sách FOMC

15/06/2022



Sự kiện quốc tế

Anh quyết định chính sách BoE

16/06/2022

17/06/2022

29/06/2022

Sự kiện trong nước

Việt Nam công bố chỉ số PMI sản xuất

Sự kiện trong nước

Công bố danh mục cơ cấu Quỹ FTSE Vietnam Index ETF

Sự kiện trong nước

Công bố danh mục cơ cấu Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF

Sự kiện trong nước

+ Ngày hoàn thành cơ cấu danh mục FTSE Vietnam Index ETF và VanEck Vectors Vietnam ETF
+ Đáo hạn hợp đồng phái sinh VN30F2206

Sự kiện trong nước

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam nửa đầu năm 2022

Nguồn: Investing.com, VanEck, FTSE Russell, HNX, SHS tổng hợp



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu 01 năm	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	Luận điểm đầu tư
1	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	140-142	51,9%	68,9%	<ul style="list-style-type: none"> Nhà cung cấp khí lớn nhất Việt Nam, chiếm 70% thị phần LPG cả nước. Khả năng tài chính mạnh với tiền và các khoản tiền gửi 33.696 tỷ đồng, tương đương 17.600đ/cổ phần, chiếm 39,5% tổng tài sản và 1,14 lần tổng nợ phải trả. KQKD năm 2022 dự báo khả quan do: 1/Nhu cầu từ các khách hàng công nghiệp phục hồi; 2/Hưởng lợi từ diễn biến giá dầu duy trì ở mức cao, KH2022 xây dựng trên kịch bản giá dầu 60 USD/thùng trong khi giá dầu Brent trung bình từ đầu năm là 103 USD/thùng. KQKD 4 tháng ước đạt 37.460 tỷ đồng doanh thu (+7% yoy) và 4.544 tỷ lãi sau thuế (+61% yoy), hoàn thành 46,8% KH doanh thu và 64,5% KH lợi nhuận năm 2022. Tiềm năng tương lai: Dự án trạm LNG Thị Vải công suất 1 triệu tấn hoạt động từ cuối năm 2022. Giai đoạn 2024-2025 các dự án nâng công suất kho tại Thị Vải lên 3 triệu tấn/năm, dự án LNG Sơn Mỹ, dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn và dự án đường ống dẫn khí mỏ Sư Tử Trắng.
2	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	27-29	87,1%	119,4%	<ul style="list-style-type: none"> Quý I/2022 GEG tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tốt nhờ đưa vào vận hành 03 nhà máy điện gió mới. Dự báo trong năm 2022 GEG sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng tốt nhờ vào: (1). Phát triển theo định hướng gia tăng tỉ trọng năng lượng tái tạo, cam kết dần đưa mức phát thải về "net zero". (2) Tiếp tục có kế hoạch xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy điện gió mới Tân Phú Đông (100MW) và có kế hoạch đưa tổng công suất lên 2000MW trong dài hạn. (3) Biên lợi nhuận các mảng thủy điện, điện gió, điện mặt trời của GEG ở mức cao.
3	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	73-75	28%	86,1%	<ul style="list-style-type: none"> GMD sẽ duy trì tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tốt nhờ (1). Tổng kim ngạch xuất khẩu duy trì tăng trưởng tốt, 05 tháng đầu năm 2022 tăng trưởng 15% so cùng kỳ. (2). Gemalink hoạt động hiệu quả và có thể đạt mục tiêu 1,4 triệu TEU trong năm 2022, Các cảng Hải Phòng lấy lại đà tăng trưởng, Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 1 đã đạt 70% công suất trong năm 2021. (3) Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 2 dự kiến bắt đầu đi vào hoạt động trong Q1/2023. Xây dựng Gemalink giai đoạn 2 trong quý 3/2022.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu 01 năm	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	Luận điểm đầu tư
4	DRI	CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk	17-18	7,8%	28,1%	<ul style="list-style-type: none"> Quý I/2022 DRI tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhờ (1) sản lượng tăng khi vườn cây đang trong giai đoạn năng suất cao, năm khai thác kinh doanh đang là 09 năm trong trung bình số năm khai thác từ 20-25 năm. (2) Biên lợi nhuận cải thiện nhờ giá bán cao, lợi nhuận năm 2021 tăng trưởng mạnh so với các năm trước. (3) Mức vốn hóa thị trường khá hấp dẫn so với vốn sở hữu.
5	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	25-27	17,6%	11,8%	<ul style="list-style-type: none"> PVTrans sở hữu đội tàu hàng lỏng lớn nhất Việt Nam. Năm 2021 Công ty đã đầu tư thêm 5 tàu, nâng tổng số tàu lên 36 chiếc (đa dạng chủng loại) có tổng trọng tải đạt 1,07 triệu DWT. Đầu năm 2022, PVTrans tiếp tục mua thêm và đưa vào khai thác 2 tàu vận tải dầu và hóa chất mới (2 trong tổng số 6 tàu dự kiến đầu tư trong năm 2022, tổng giá trị đầu tư hơn 2.900 tỷ đồng). Catalyst: việc mở rộng đội tàu giúp gia tăng doanh thu và lợi nhuận, có thể ghi nhận lợi nhuận bất thường trong năm từ việc thanh lý tàu chở dầu thô Athena, nhu cầu vận tải dầu khí hồi phục. Q1/2022, PVTrans ghi nhận doanh thu 2.022 tỷ đồng (+17,8% yoy) nhờ đóng góp từ các tàu mới mua trong năm 2021; LNST đạt 194,1 tỷ đồng (+11,7%yoy).
6	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	115	72,9%	66,7%	<ul style="list-style-type: none"> Quý I/2022 duy trì đà tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tốt. Dự báo trong năm 2022 REE sẽ tiếp tục mang lại những tín hiệu tích cực nhờ vào: (1) Nhu cầu tiêu thụ điện tăng trưởng ổn định trở lại khi hoạt động sản xuất phục hồi (QH Điện 8 dự báo tốc độ tiêu thụ điện tăng trưởng CARG đạt 8,9% trong giai đoạn 2021-2030) (2) 3 dự án điện gió là Trà Vinh, Phú Lạc 2, Lợi Hải 2 được đưa vào vận hành thương mại từ tháng 10/2021, bổ sung 102,9 MW vào công suất điện công ty và sẽ phản ánh cụ thể vào doanh thu lợi nhuận năm 2022 (3) Với việc nâng sở hữu tại VSH lên 50,5%, mảng thủy điện đóng góp tích cực vào lợi nhuận của công ty khi nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum chính thức vận hành từ tháng 4/2021.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu 01 năm	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	Luận điểm đầu tư
7	BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50		50,6%	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2022, BIDV bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh khi đã hoàn thành mục tiêu xử lý nợ xấu trong năm 2021 (Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 235%, so với mức 89% tại thời điểm cuối năm 2020, mức cao thứ 2 toàn ngành, chỉ sau VCB). Năm 2022, BIDV đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 20.600 tỷ đồng, tăng 52% so với năm 2021, dư nợ tín dụng tăng trưởng 12,5%. Trong giai đoạn 2022-2025, BIDV đặt mục tiêu Tổng tài sản tăng trưởng bình quân 8-12%, dư nợ cuối kỳ và huy động vốn tăng trưởng lần lượt 8-12,5% và 8-13%; Lợi nhuận trước thuế được kỳ vọng tăng từ 19-26% mỗi năm. Câu chuyện đầu tư: BIDV đang bước vào giai đoạn tập trung tăng vốn điều lệ để cải thiện chất lượng tài sản, khi là ngân hàng có hệ số CAR thấp nhất trong nhóm các Ngân hàng TMCP Nhà nước. Năm 2022, BID lên kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 21%, lên 61.208 tỷ đồng. Trong đó, trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 12%, chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ tỷ lệ 9%.
8	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	55		46,5%	<ul style="list-style-type: none"> TCB là ngân hàng tư nhân có chất lượng tài sản và hiệu quả sử dụng vốn cao nhất toàn ngành. Tỷ lệ nợ xấu của TCB năm 2021 đạt 0,67%, CAR 15%, ROA đạt 3,4%, cao nhất toàn ngành và trong top hiệu quả nhất khu vực ASEAN. Giai đoạn 2011-2021, tăng trưởng kép tổng tài sản của TCB đạt 12%/năm, tăng trưởng lợi nhuận đạt 19%/năm. TCB được giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng thuộc TOP cao nhất trong ngành (22,1% trong năm 2021, so với mức tăng trưởng 13,5% của toàn hệ thống). Hiệu quả kinh doanh của TCB đạt mức cao so với ngành nhờ hệ số NIM tích cực (Q1.2022 NIM đạt 5,77% do lợi thế CASA cao nhất trong ngành) và thu nhập ngoài lãi tăng trưởng mạnh. Lợi thế về phát triển sản phẩm và chiến lược công nghệ chuyển đổi số giúp TCB là ngân hàng có số lượng khách hàng lớn nhất trong nhóm Ngân hàng tư nhân, quy mô CASA cao nhất hệ thống và vẫn đang tăng trưởng. Hệ số định giá thấp hơn trung bình ngành. Hiện hệ số định giá PB của TCB đã giảm xuống 1,33x, thấp hơn đáng kể so với mức 1,79x của trung bình ngành. Câu chuyện đầu tư: Kế hoạch IPO TechcomSecurities dự kiến đầu năm 2023 (TCB sở hữu 89%).



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu 01 năm	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	Luận điểm đầu tư
9	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	100-102	22,5%	41,8%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q1/2022 của PTB tăng trưởng mạnh đạt 1.719 tỷ đồng (+23% YoY). Đặc biệt, ghi nhận doanh thu đột phá từ mảng Bất động sản đạt 147 tỷ đồng (+100% YoY), trong đó chủ yếu doanh thu hình thành từ dự án BĐS Phú Tài Residence. Giai đoạn 2022-2023, PTB có kế hoạch nâng công suất nhà máy đá và gỗ lên lần lượt là 25% và 60% so với năm 2020. Công ty đồng thời hiện đang sở hữu chứng nhận chứng chỉ FSC – tiêu chuẩn được hai thị trường châu Âu và Mỹ tin dùng khi biết nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm gỗ, tạo lợi thế cạnh tranh lớn với các doanh nghiệp cùng ngành. Bên cạnh đó, mảng kinh doanh ô tô của PTB được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng khi Toyota đang khẳng định và gia tăng vị thế với kế hoạch xe điện trong thời gian tới. Trong năm 2022, về mảng bất động sản công ty dự kiến tiếp tục ghi nhận 510 tỷ đồng doanh thu và 133 tỷ đồng LNTT đối với dự án Phú Tài Residence.
10	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	150	40%	97,6%	<ul style="list-style-type: none"> Triển vọng kinh doanh 2022 đầy hứa hẹn: Ban lãnh đạo cho rằng triển vọng 2022 vẫn duy trì mạnh mẽ, hỗ trợ bởi một số thương hiệu mới chính thức lên kệ, chẳng hạn như Whirlpool, TCL, Joyoung và Microsoft. Ban lãnh đạo đang kỳ vọng TV Xiaomi sẽ được phân phối chính thức tại Việt Nam trước thềm World Cup năm nay (từ ngày 16/10/2022). Mặc dù chúng tôi kỳ vọng việc phân phối này sẽ bắt đầu đóng góp vào KQKD nửa sau 2022 của DGW, chúng tôi vẫn chờ thêm thông tin chi tiết. Kế hoạch LNST 2022: Tăng 22,2%. DGW đã được sự chấp thuận của cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2022: Doanh thu thuần đạt 26.300 tỷ (+25,4% YoY) và lợi nhuận ròng đạt 800 tỷ (+21,8% YoY) từ mức cao kỷ lục năm 2021 là 654 tỷ (+144,9% YoY). Ban lãnh đạo lưu ý rằng kế hoạch này được xây dựng dựa trên danh mục các thương hiệu và sản phẩm hiện có, nghĩa là chưa tính các yếu tố bất ngờ từ việc bổ sung thêm các thương hiệu mới và việc hoàn thành 1-2 thương vụ M&A năm nay.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 6

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu 01 năm	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	Luận điểm đầu tư
11	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	158	41,2%	40,7%	<ul style="list-style-type: none"> Nhu cầu tích trữ vàng tăng cao: Theo Báo cáo xu hướng nhu cầu vàng mới nhất của Hội đồng Vàng Thế giới (WGC), tổng nhu cầu vàng cả năm 2021 ở Việt Nam dự báo đạt mức 43 tấn, đạt mức tăng trưởng khoảng 8%. Nhu cầu vàng miếng và vàng trang sức dự kiến sẽ tiếp tục tăng khi các nhà đầu tư bán lẻ đều tìm kiếm tài sản trú ẩn an toàn trong bối cảnh lạm phát gia tăng và bất ổn kinh tế đang diễn ra. Kết quả kinh doanh: Quý 1/2022 lợi nhuận sau thuế của PNJ đạt 721 tỷ tăng trưởng 40,67% so với cùng kỳ, đạt 54,7% kế hoạch kinh doanh và là quý có kết quả kinh doanh tốt nhất trong lịch sử. Chúng tôi cho rằng PNJ sẽ thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 1.319 tỷ).
12	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	154	66,9%	432,1%	<ul style="list-style-type: none"> Quý 1/2022, FRT doanh thu 7,8 nghìn tỷ (+67% YoY) và LNST tăng trưởng 4,3 lần so với năm 2021, đạt 164,6 tỷ đồng. Theo nhận định của chúng tôi, KQKD trên được thúc đẩy từ cả chuỗi FPT shop và chuỗi nhà thuốc Long Châu. Cụ thể, kết thúc Q1/2022, chuỗi Long Châu đã có 600 cửa hàng hoạt động (gần gấp 3 lần so với con số 222 cửa hàng cùng kì 2021); Doanh thu trung bình/cửa hàng trong Q1/2022 tăng lên 1,5 tỷ đồng/cửa hàng so với mức 1,1 tỷ đồng/cửa hàng trong năm 2021. Ngoài ra, chuỗi FPT shop cũng tăng trưởng tốt nhờ nhu cầu máy tính xách tay và điện thoại di động trong Q1/2022 vẫn duy trì tích cực. Kế hoạch năm 2022 tăng trưởng tích cực với lực đẩy lớn tới từ chuỗi nhà thuốc Long Châu: Đại hội cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm 2022 với doanh thu thuần 27 nghìn tỷ (+20% YoY) và LNST đạt 720 tỷ đồng (+30% YoY). Chính sách trả cổ tức tiền mặt được thông qua cho 2021 và 2022 lần lượt là 500 đồng/cổ phiếu và 1.000 đồng/cổ phiếu.



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng phụ trách: Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
Cuong.hnv2@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Đoàn Thị Ánh Nguyệt
Nguyet.dta@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
Thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
Thang.nd@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Hồng Mây
May.th@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
Kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn